

Số: **1085**/ĐLTKV-VP

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP

- Mã chứng khoán/ Mã thành viên: DTK
- Địa chỉ: Tầng 16 tòa nhà Vinacomin, số 3 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại liên hệ: 024 3516 1605
- Email: vp@vinacominpower.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Cập nhật, bổ sung các tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Các tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty theo địa chỉ ở mục 3 dưới đây.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào cùng ngày tại địa chỉ: www.dienluctkv.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy, b/c);
- TGD Ngô Trí Thịnh (e-copy, b/c);
- Các PTGD, KTTTr (e-copy, b/c);
- Các Phòng ĐLTKV (e-copy);
- VP (đăng Website DTK);
- Lưu: VP, TCNS, NGH(02)

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Nguyễn Thế Hồng

Tài liệu đính kèm:

- Các tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

**DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP**

1. Thời gian: 8:00 - 11:45 ngày 24/4/2025 (thứ Năm).

2. Địa điểm: Hội trường Cơ quan Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP, Tầng 5 Tòa nhà Vinacomin, số 3 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

3. Chương trình:

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8:00 - 8:30	Đón tiếp đại biểu và cổ đông đăng ký tham dự.	Ban Tổ chức Đại hội
	<ul style="list-style-type: none">Cổ đông đăng ký tham dự (ký tên vào danh sách) và nhận tài liệu, thẻ biểu quyết.Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông và tổng hợp danh sách tham dự.	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	Khai mạc:	
8:30 - 8:45	<ul style="list-style-type: none">Chào cờ; Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.Mời Chủ tọa Đại hội: Chủ tịch HĐQT Ngô Thế Phiệt.	Ban Tổ chức Đại hội
	<ul style="list-style-type: none">Chủ tọa Đại hội cử Ban Thư ký Đại hội.	Chủ tọa Đại hội
	<ul style="list-style-type: none">Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua.	
	<ul style="list-style-type: none">Chủ tọa đề nghị Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	
	<ul style="list-style-type: none">Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.	Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	<ul style="list-style-type: none">Tuyên bố cuộc họp ĐHĐCĐ đủ điều kiện tiến hành theo quy định và tuyên bố khai mạc.	Chủ tọa Đại hội
	<ul style="list-style-type: none">Trình bày Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội để Đại hội biểu quyết thông qua.	Ban Tổ chức Đại hội
	<ul style="list-style-type: none">Chủ tọa đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.	Chủ tọa Đại hội

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8:45 - 10:45	Nội dung Đại hội (thông qua các báo cáo, tờ trình):	
	1. Tờ trình ĐHĐCĐ về kết quả SXKD năm 2024 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025.	Tổng giám đốc
	2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty năm 2024 và định hướng kế hoạch năm 2025.	Thường trực HĐQT
	3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về các nội dung: Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát ; Kết quả SXKD của Tổng công ty và Kết quả hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2024.	Trưởng Ban Kiểm soát
	4. Tờ trình của Ban Kiểm soát Tổng công ty về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025.	
	5. Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.	
	6. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.	Ban lãnh đạo điều hành
	7. Tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2025.	
	8. Tờ trình về việc chi trả tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của Tổng công ty năm 2024 và Kế hoạch chi trả năm 2025.	
10:45 - 11:00	Giải lao.	
11:00 - 11:15	Thông qua các báo cáo, tờ trình.	
	- Các cổ đông đóng góp ý kiến, thảo luận và thông qua các báo cáo, tờ trình.	Chủ tọa Đại hội
	- Trả lời các câu hỏi của cổ đông (nếu có) theo phân công của Chủ tọa Đại hội.	
	- Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình.	
11:15 - 11:20	Báo cáo kết quả kiểm phiếu các nội dung của Đại hội để Đại hội biểu quyết thông qua.	Trưởng Ban Kiểm phiếu
11:20 - 11:30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	
	- Ban Thư ký Đại hội trình bày dự thảo.	Trưởng Ban Thư ký
	- Đại hội biểu quyết thông qua.	Chủ tọa Đại hội
11:30 - 11:45	Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa Đại hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (“Luật Doanh nghiệp 2020”);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (“Tổng công ty”) ngày 26/12/2024.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (“Đại hội”) được tiến hành theo những quy định sau:

Điều 1. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/ người đại diện được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội:

1. Cổ đông có các quyền được pháp luật quy định tại Điều 141, 144 của Luật Doanh nghiệp 2020 và một số quyền cụ thể được quy định tại Quy chế này.

2. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác làm đại diện cho mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội (sau đây gọi tắt là “Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông”). Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội phải xuất trình Giấy ủy quyền theo quy định.

3. Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

4. Khi làm thủ tục đăng ký tham dự tại Đại hội, cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ được nhận tài liệu (nếu có) và thẻ biểu quyết trên đó có ghi họ tên của cổ đông, mã số cổ đông và tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó.

5. Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội sau khi Đại hội đã khai mạc phải thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội và ngay sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký tham dự Đại hội thì có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm phải dừng Đại hội để cho cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó hoàn thành thủ tục đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành Quy chế làm việc của Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức Đại hội:

1. Ban Tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP quyết định. Ban Tổ chức Đại hội có trách nhiệm triệu tập, đón tiếp, bố trí chỗ ngồi, phát tài liệu (nếu có), thẻ biểu quyết cho những cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Ban Tổ chức Đại hội tiếp nhận các giấy tờ do những người đến tham dự Đại hội xuất trình, để kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban Tổ chức Đại hội có quyền kiến nghị việc từ chối phát tài liệu (nếu có) và thẻ biểu quyết của Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu Đại hội:

1. Ban Kiểm phiếu Đại hội do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội. Thành phần Ban Kiểm phiếu Đại hội không phải là người có tên trong danh sách đề cử hay ứng cử vào Hội đồng quản trị hay Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ xác định tỷ lệ số cổ phần biểu quyết tán thành/ không tán thành/ không có ý kiến đối với từng vấn đề thảo luận tại Đại hội để hỗ trợ Ban Thư ký Đại hội hoàn chỉnh Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

3. Ban Kiểm phiếu phải tiến hành một cách trung thực, chính xác nhiệm vụ được Đại hội giao và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội:

1. Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử để lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc theo yêu cầu của Chủ tọa Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

2. Việc bầu chủ tọa được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a) khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

3. Chủ tọa Đại hội có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

Điều 5. Điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội:

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Đại hội được tiến hành theo nội dung chương trình của Đại hội.

3. Việc thảo luận sẽ được thực hiện sau khi tất cả các báo cáo và tờ trình được đọc và báo cáo tại Đại hội.

4. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo nguyên tắc, thể thức biểu quyết tại Quy chế này và theo Điều lệ Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP quy định.

Điều 6. Nguyên tắc, thể thức biểu quyết:

1. Đại hội thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội.

2. Những vấn đề biểu quyết trực tiếp tại Đại hội thì Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo quy định sau: Các cổ đông tán thành giơ thẻ biểu quyết trước, sau đó đến lượt cổ đông không tán thành giơ thẻ biểu quyết và cuối cùng là cổ đông không có ý kiến giơ thẻ biểu quyết.

3. Các nghị quyết về các nội dung sau đây được Đại hội thông qua khi được số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp tán thành:

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

e) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020;

f) Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch bán tài sản, giao dịch mua của Tổng công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

g) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

h) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Tổng công ty;

i) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Tổng công ty.

4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020) được thông qua khi được số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp tán thành.

5. Ban Kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được ghi vào Biên bản Đại hội và được công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc phát biểu tại Đại hội:

1. Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông muốn đề xuất một nội dung nào đó tại Đại hội thì phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
- Phải giơ tay xin ý kiến của Chủ tọa Đại hội và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa Đại hội cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được quyền phát biểu.
- Trường hợp nhiều cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa Đại hội sẽ mời tuần tự từng người lên trình bày ý kiến của mình.
- Chủ tọa Đại hội có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nếu thấy cần thiết.

2. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự sau. Trường hợp có những ý kiến khác nhau có thể tiến hành biểu quyết theo đa số.

3. Các đề xuất của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải đảm bảo các điều kiện như sau:

- Ngắn gọn và rõ ràng. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban Tổ chức Đại hội 03 (ba) ngày trước khi diễn ra Đại hội.
- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- Không đề xuất các vấn đề không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội bàn bạc và thông qua.
- Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

Điều 8. Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Tất cả các nội dung của Đại hội được Ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản của Đại hội, các nội dung Đại hội biểu quyết thông qua được đưa vào Nghị quyết Đại hội. Nghị quyết Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại Thư ký Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.

Điều 9. Điều khoản thi hành:

Quy chế làm việc của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

CHỦ TỊCH HĐQT
Ngô Thế Phiệt

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

Số: 1039 /TTr-ĐLTKV

TỜ TRÌNH
Về kết quả SXKD năm 2024 và
Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025


Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2024/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 28/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP ngày 26/12/2024;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực - TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2024
- Kế hoạch SXKD năm 2025, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, Đảng uỷ, Ban KS (e-copy, b/c);
- TGD, các P.TGD, KTTr (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TNCS HCM (e-copy);
- Các phòng TCT (e-copy);
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Thế Phiệt

Digitally signed
2025.04.16 10:35:58+07'00'

PHẦN I:

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH CHUNG

*Về sản xuất điện***- Thuận lợi**

+ Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Đội ngũ quản lý, người lao động sau hơn 15 năm vận hành ngày một trưởng thành, có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, vận hành, sửa chữa các nhà máy điện.

+ Các tổ máy trong Tổng công ty được bảo dưỡng, sửa chữa, đầu tư nâng cấp kịp thời nên đáp ứng yêu cầu khả dụng cũng như duy trì vận hành ổn định, tin cậy đáp ứng tốt yêu cầu huy động công suất từ Điều độ Quốc gia.

+ Nguyên nhiên liệu chính, đặc biệt là than đốt được Tập đoàn và Tổng công ty Đông Bắc cung cấp kịp thời, ổn định đảm bảo đủ cho vận hành các tổ máy phát điện.

- Khó khăn

+ Hiện tượng khí tượng thủy văn năm 2024 có nhiều biến động bất thường không thuận lợi cho các tổ máy nhiệt điện. Mặc dù tăng trưởng phụ tải toàn hệ thống là 10,09%, tuy nhiên huy động công suất trong thị trường điện tập trung chủ yếu là đối với các nhà máy thủy điện.

+ Giá thị trường năm 2024 trong phương án giao kế hoạch của TKV là 1.581 đồng/kWh, nhưng giá thị trường thực tế chỉ đạt trung bình 1.425,4 đồng/kWh, tương đương 90% giá KH.

+ Việc tính toán sản lượng điện hợp đồng (Qc) cập nhật lại theo phương thức tháng và đều giảm so với Qc phân bổ đầu năm gây bất lợi cho đơn vị phát điện. Cụ thể: Tổng sản lượng Qc do A0 công bố đầu năm là 6.184 tr.kWh, sản lượng Qc thực tế thanh toán trong năm 2024 là 5.868 tr.kWh, giảm 5%.

+ Việc sử dụng than pha trộn nhập khẩu làm tăng giá bán điện, giảm tính cạnh tranh của Tổng công ty trên thị trường điện, đặc biệt, NMNĐ Na Dương trở thành một trong những nhà máy có giá biến đổi cao nhất hệ thống điện, nên chỉ được huy động với sản lượng thấp, công suất phát trung bình đạt 80% công suất định mức dẫn đến tỷ lệ tự dùng, suất hao nhiệt tăng so với KH.

+ Do ảnh hưởng của cơn bão Yagi, trong toàn Tổng công ty có 06 tổ máy đã phải dừng vận hành: S1 Na Dương, S2 Cao Ngạn, S2 Sơn Động, S2 Cẩm Phả, S1+S2 Đông Triều, **dẫn tới sụt giảm sản lượng điện 104 triệu kWh**. Tình trạng mất điện cục bộ khu vực Đông Bắc dẫn đến dừng sự cố các nhà máy Cẩm Phả, Đông Triều, Sơn Động, làm phát sinh chi phí điện tự dùng, điện khởi động cũng như điện mua ngoài. Tình trạng mưa lớn sau bão cũng dẫn đến lượng nước về các

hồ thủy điện phía bắc lớn, tình trạng lũ lụt trên diện rộng và xả lũ các hồ chứa làm ảnh hưởng đến huy động các tổ máy nhiệt điện.

+ Việc giảm huy động sản lượng của EVN ảnh hưởng đến sản lượng phát của các nhà máy: Hệ số huy động bình quân cả năm các nhà máy nhiệt điện trong Tổng công ty là 85% giảm so với năm 2023 và làm giảm sản lượng phát 1.575 triệu kWh;

Về sản xuất than:

- Giới hạn khai thác năm 2024 nằm trong vùng có điều kiện địa chất phức tạp, đất đá nứt nẻ, nước ngầm, Nông Sơn đã thực hiện công nghệ đào hào bám vách và làm sạch vỉa than đúng quy trình khai thác. Các khu vực khai thác trong năm 2024 tập trung về phía Đông, Nam và phía Bắc khai trường, đất đá nứt nẻ mạnh và nước ngầm nhiều dẫn đến khó khăn trong công tác khoan, nổ mìn. Hệ thống tầng khai thác được mở theo kế hoạch được duy trì tương đối ổn định.

- Thời tiết miền Trung khắc nghiệt thường hay xảy ra hiện tượng mưa trái mùa (mưa giông kèm theo gió lốc) từ tháng cuối tháng 3 kéo dài đến cuối tháng 5 năm 2024, trong quý III và quý IV từ đầu tháng 8 đến cuối tháng 12 lượng mưa tương đối lớn (do ảnh hưởng của bão số 4 và các đợt áp thấp nhiệt đới, không khí lạnh). Cụ thể, theo số liệu vũ lượng được cung cấp bởi trạm thủy văn Nông Sơn, lượng mưa lớn nhất trong tháng 10 năm 2024 là 846,5 mm, tháng 11 là 721,9 mm và tháng 12 là 508,6 mm. Tổng lượng mưa năm 2024 là 3.729,70 mm đã gây ảnh hưởng nhiều trong công tác khai thác than ở mức -25 của đơn vị, bên cạnh đó việc phát sinh cháy nội sinh tại bãi thải mỏ gây ảnh hưởng đến công tác sản xuất mỏ.

- Công tác khoan, nổ mìn gặp nhiều khó khăn do nước ngầm, đất đá phân lớp, nứt nẻ, phay phá.

Tất cả các yếu tố trên đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2024 của Tổng công ty. Mặc dù có nhiều khó khăn, nhưng dưới sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, các cấp ủy Đảng TKV, Tổng công ty với truyền thống đoàn kết vượt khó, với bản lĩnh vững vàng và sự nỗ lực của tập thể người lao động đã vượt qua các khó khăn, thách thức để triển khai nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

a) Kết quả thực hiện SXKD năm 2024

STT	Chỉ tiêu	KH ĐH ĐCĐ 2024		KH điều chỉnh		Thực hiện 2024		Tỷ lệ so với KH/KHĐC (nếu có)	
		Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ
1	Sản lượng điện thương phẩm (tr.kWh)	9.357	9.196	-	-	8.550	8.387	91,37%	89,63%
2	Doanh thu (tỷ)	14.049,3	13.577,8	-	-	13.089,5	12.964,1	93,17%	92,28%

STT	Chỉ tiêu	KH ĐH ĐCĐ 2024		KH điều chỉnh		Thực hiện 2024		Tỷ lệ so với KH/KHĐC (nếu có)	
		Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ
	đồng)								
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	680,0	658,0	-	-	750,7	762,6	110,39%	112,14%
4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	506,9	501,6	584	571	588,1	575,3	100,69%	114,69%

Sản lượng điện thương phẩm chỉ đạt 91,37% kế hoạch do nhu cầu huy động giảm, dẫn tới doanh thu của Tổng công ty chỉ đạt 93,17% kế hoạch. Tuy vậy, lợi nhuận thực hiện cao hơn kế hoạch 10,39% do các đơn vị đã làm tốt công tác quản trị chi phí.

b) Đánh giá chung về công tác quản lý điều hành để thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2024

Để đạt được những kết quả nêu trên, Tổng công ty đã thực hiện tốt một số nội dung công việc như sau:

(1) Công tác chuẩn bị cho kế hoạch sản xuất kinh doanh

Để tăng cường công tác chỉ đạo trong việc thực hiện KH năm 2024, ngay từ cuối năm 2023, Tổng Công ty đã triển khai tạm giao/thông qua các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024, đồng thời ban hành các giải pháp, kế hoạch điều hành, vận hành các nhà máy đảm bảo khả dụng các tổ máy, đáp ứng tốt yêu cầu huy động từ A0 chỉ đạo các nhà máy bám sát, tuân thủ quy trình vận hành, chào giá chủ động, linh hoạt, xây dựng các kịch bản tham gia thị trường điện nhằm mang lại hiệu quả cao cho đơn vị, rút kinh nghiệm từ thực tế vận hành trong những năm trước đây, không chạy theo sản lượng, sản xuất phải đảm bảo hiệu quả kinh tế “**tối đa hóa lợi nhuận**”, đảm bảo công tác an toàn, môi trường, cảnh quan các nhà máy theo tiêu chí “Nhà máy trong công viên”.

(2) Nâng cao chất lượng, hiệu quả về mặt kỹ thuật, công nghệ

Công tác quản lý kỹ thuật, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, các nhà máy đã đi vào nề nếp, tuân thủ thực hiện đúng các quy định, quy chế ban hành quản lý kỹ thuật, các quy trình hồ sơ kỹ thuật tuân thủ theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Công tác diễn tập sự cố được duy trì thường xuyên và dần càng nâng cao chất lượng. Các đơn vị đã xây dựng kế hoạch SCBD năm đồng thời xây dựng và triển khai các gói mua sắm vật tư phục vụ SCTX và đã chủ động lập kế hoạch, tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên theo tuần, tháng, quý đồng thời kết hợp với sửa chữa lớn khi có lệnh điều độ dừng tổ máy với thời gian nhanh và chất lượng công việc được đảm bảo, đưa tổ máy vào khả dụng sớm nhất đáp ứng sản xuất.

Công tác tự động hoá: Tiếp tục triển khai chương trình tự động hóa giai đoạn 2021-2025 theo đó trong năm 2024 các nhà máy tiếp tục duy trì công tác bảo dưỡng thường xuyên và TDT các hệ thống theo kế hoạch và quy trình đặt ra. Triển khai thực hiện dự án đầu tư nâng cấp Hệ thống PLC tại NB Cẩm Phả và Cao Ngạn; đầu tư nâng cấp hệ thống DCS hai tổ máy NB Đông Triều. Đầu tư nâng cấp tủ điều khiển NMNB Na Dương, Nâng cấp hệ thống kích từ NMNB Nông Sơn, Đầu tư nâng cấp hệ thống phân tích nước online NMNB Cẩm Phả.

Công tác tin học hóa: Triển khai Dự án đầu tư hệ thống công nghệ thông tin phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh tại Cơ quan Tổng công ty (giai đoạn 4). Một số dự án đang thực hiện công tác lập BCNCKT dự án phù hợp với quyết định 760/QĐ-ĐLTKV ngày 10/4/2024 như Dự án đầu tư hệ thống mô phỏng các nhà máy Nhiệt điện để phục vụ công tác đào tạo vận hành, Dự án đầu tư phần mềm và thiết bị giám sát hiệu suất tổ máy và giám sát ắc quy cho các nhà máy điện, Dự án đầu tư phần mềm ứng dụng quản lý sửa chữa bảo dưỡng thiết bị...

Công tác chuyển đổi số: Đề án chuyển đổi số của Tổng công ty đến năm 2030 đã được HĐQT phê duyệt tại QĐ số 2017/QĐ-ĐLTKV ngày 19/8/2024. Trên cơ sở các nội dung của đề án đã được phê duyệt, Tổng công ty đang triển khai các bước chuẩn bị đầu tư đối với các nhiệm vụ, sáng kiến số có trong đề án trong năm 2025, cụ thể như sau: (i) Dự án nâng cấp phần mềm phiếu công tác, thao tác điện tử; (ii) Dự án chuẩn hoá hạ tầng công nghệ thông tin và Quản trị dữ liệu năm 2025; (iii) Dự án xây dựng phần mềm quản lý nhân sự; (iv) đang lập Dự án đầu tư phần mềm kế toán tài chính quản lý tập trung tại Tổng công ty Điện lực – TKV.

Công tác nghiên cứu khoa học và hoạt động sáng kiến và cải tiến kỹ thuật:

Đối với công tác nghiên cứu khoa học: Năm 2024, toàn Tổng công ty đang triển khai nghiên cứu 10 đề tài, đã tổ chức nghiệm thu 07 Đề tài của các đơn vị là Na Dương, Cao Ngạn, Sơn Động, Đông Triều và Đồng Nai 5 và 03 đề tài chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong quý I/2025.

Đối với công tác sáng kiến và cải tiến kỹ thuật: Trong năm 2024, toàn Tổng công ty có 74 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được công nhận, cụ thể: Na Dương: 08 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; Cao Ngạn: 10 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; Sơn Động: 8 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; Đông Triều: 15 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; Cẩm Phả: 25 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; Nông Sơn: 07 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; Đồng Nai 5: 02 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Các sáng kiến này đã đem lại hiệu quả thiết thực về cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn về người và thiết bị, đảm bảo môi trường.

Ngoài ra, Tổng công ty cũng tăng cường triển khai các giải pháp nhằm nâng cao sự vận hành ổn định tin cậy và hiệu suất tổ máy như: Thực hiện rà soát xây dựng chương trình phạm vi công việc; thành lập tổ đánh giá tình trạng thiết bị và

đánh giá và đưa ra các giải pháp thực hiện nhằm đưa tổ máy vận hành ổn định hơn. Tổng công ty đã phối hợp với các đối tác quốc tế đến khảo sát, đánh giá, tư vấn sơ bộ một số giải pháp cải tạo, nâng cấp cho các nhà máy NĐ Cẩm Phả, Sơn Động và Cao Ngạn như: CPECC, HEI,... và tổ chức các hội thảo chuyên đề với nhiều đối tác trong và ngoài nước như Công ty Cổ phần thương mại và chuyển giao công nghệ Mỏ, Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kỹ thuật Minh Khang, Công ty CPECC, SGC Energy, hãng Andritz liên quan các lĩnh vực quản lý năng lượng, chuyển đổi nhiên liệu, lọc bụi tĩnh điện. Tổ chức đoàn công tác tham quan học tập kinh nghiệm tại các nhà máy điện, viện thiết kế, công ty sản xuất thiết bị tại Trung Quốc, HEI đã cử đoàn công tác sang Việt Nam khảo sát và đánh giá tại các nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả, Cao Ngạn và Sơn Động từ ngày 8 đến 26/7/2024.

(3) Làm tốt công tác phân tích, đánh giá thị trường điện

Tổng công ty đã theo sát, nắm bắt tốt tình hình thị trường, có phương án chào giá thích hợp để được huy động tối đa công suất phát khi giá thị trường tăng cao và giảm thiểu huy động khi giá thấp, có chiến lược chào giá phù hợp với sự biến đổi của thị trường, đảm bảo đủ bù đắp chi phí và tối đa hoá lợi nhuận.

(4) Nâng cao hiệu quả quản trị chi phí và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Trong năm 2024, Tổng công ty đã làm tốt công tác quản trị các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật. Các chỉ tiêu KTKT chính như than, dầu, đá, các loại hoá chất,... hầu hết đều được đảm bảo theo kế hoạch, trong đó: chỉ tiêu suất tiêu hao nhiệt thô (HHV) trung bình toàn Tổng công ty là 2.616 Kcal/KWh bằng 97% kế hoạch TKV (2.698 Kcal/KWh). Đối với tỷ lệ điện tự dùng, do ảnh hưởng của điều kiện khí tượng thuỷ văn, lượng mưa lớn ở Miền Bắc, nhu cầu huy động các tổ máy nhiệt điện suy giảm từ tháng 5 kéo dài đến tháng 10/2024, dẫn tới chỉ tiêu tỷ lệ điện tự dùng cả năm đạt 11,36%/ 11,10% bằng 102,4% KH

2. Công tác đầu tư XD CB

Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2024 của Tổng công ty là 588.127 triệu đồng, đạt 116% so với kế hoạch được TKV giao tại văn bản số 6362/TKV-ĐT ngày 25/12/2023 (506.865 triệu đồng), đạt 101% so với kế hoạch điều chỉnh tại văn bản số 6505/TKV-ĐT ngày 22/11/2024 (584.108 triệu đồng).

- Dự án đầu tư hệ thống khử lưu huỳnh ngoài lò (FGD) – NMNĐ Na Dương:

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam có văn bản số 3712/TKV-ĐL ngày 27/06/2024 về thông qua BCNCKT dự án đầu tư hệ thống khử lưu huỳnh ngoài lò (FGD) - NMNĐ Na Dương.

Tổng công ty đã trình Sở Công thương tỉnh Lạng Sơn thẩm định BC NCKT dự án. Sở Công thương tỉnh Lạng Sơn đã có ý kiến về hồ sơ dự án. Hiện Tổng công ty đã hiệu chỉnh và báo cáo Sở Công thương tỉnh Lạng Sơn.

- Dự án NMNĐ Na Dương II:

Tổng công ty đã tổ chức đồng bộ nhiều giải pháp để đẩy nhanh tiến độ dự án, kết quả các nội dung chính như sau:

- Ngày 05/04/2024: Tổ chức lễ triển khai xây dựng các hạng mục NMNĐ.
- Công tác thiết kế: Thiết kế sơ bộ (Basic Design): Phê duyệt có điều kiện (AWC) ngày 26/8/2024, chứng nhận hoàn thành công tác thiết kế sơ bộ (ngày 11/10/2024).

Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật (Đợt 1) ngày 23/9/2024, Cục DL và NLTT có thông báo kết quả thẩm định Thiết kế kỹ thuật công trình Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II (Đợt 2) vào ngày 31/12/2024,

Ngày 08/01/2025 đã Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Đợt 2).

- Về công tác thiết bị: Nhà thầu EPC đang triển khai sản xuất chế tạo Tuabin và Máy phát; lựa chọn sản xuất thiết bị bơm nước ngưng, bơm tuần hoàn, máy đánh, phá đông, cầu trục.

- Về công tác xây dựng: Nhà thầu đã triển khai và hoàn thành công tác thi công 26/26 cọc đại trà hạng mục Ống khói (ngày 22/10/2024); Hạng mục Lò hơi đã hoàn thành thi công 80/80 cọc; Hạng mục Gian máy chính đã hoàn thành 139/139 cọc; Thi công cọc nhíp kết nối Lò hơi và bắt đầu lắp thiết bị thí nghiệm cọc ống khói: đã hoàn thành 10/10 cọc kết nối Lò hơi với Lọc bụi.

- Về tình hình thu xếp vốn để thực hiện dự án: Ngày 15/11/2024, Ngân hàng TMCP ngoại thương – chi nhánh Hà Thành VCB Hà Thành và Tổng công ty điện lực TKV-CTCP đã ký kết hợp đồng cấp tín dụng tài trợ cho dự án

- Các công việc, gói thầu khác của dự án: thực hiện theo kế hoạch và tình hình thực tế đảm bảo đồng bộ với gói thầu EPC với mục tiêu phát điện vào quý IV/2026. Đánh giá về tổng thể, tiến độ chung của dự án đang vượt trước được hơn 2 tháng.

- **Các dự án đầu tư duy trì sản xuất kinh doanh:** Triển khai theo kế hoạch được giao, đáp ứng tiến độ đề ra.

3. Công tác An toàn – Vệ sinh lao động, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn

Trong năm 2024 toàn Tổng Công ty không để xảy ra TNLĐ nặng, nhẹ, sự cố môi trường, các kết quả quan trắc định kỳ đều đảm bảo đáp ứng Tiêu chuẩn, Quy chuẩn môi trường. Công tác phòng chống thiên tai được Tổng công ty tổ chức thực hiện tốt, đặc biệt công tác ứng phó với cơn bão số 3: đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, không xảy ra một tai nạn. Các đơn vị đảm bảo trực 100% Ban chỉ huy PCTT trong thời gian mưa, bão kịp thời giải quyết các sự cố xảy ra. Các mặt công tác AT-VSLĐ, PCTT-TKCN nói chung được đảm bảo, đạt mục tiêu đề ra trong năm 2024.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025 được đánh giá tiếp tục là một năm nhiều khó khăn, thách thức tiếp tục tác động đến các hoạt động xã hội, sản xuất các ngành, phát triển kinh tế. Tuy nhiên với sự chỉ đạo quyết liệt, quyết tâm của Chính phủ với mục tiêu tăng trưởng GDP trên 8% trong năm 2025, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty đề ra các mục tiêu, giải pháp cho năm 2025 như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	
			Hợp nhất	Công ty mẹ
I	SẢN XUẤT KINH DOANH			
1	Sản lượng điện thương phẩm	tr. kWh	8.950	8.793
2	Doanh thu	tr. đồng	13.297.135	12.821.618
3	Lợi nhuận trước thuế	"	680.000	677.427
II	ĐẦU TƯ XDCB	"	1.406.916	1.404.024
1	Dự án nhóm A	"	904.534	904.534
	Kế hoạch thực hiện 2025	"	904.534	904.534
	<i>Dự án NMD Na Dương II</i>	"	904.534	904.534
2	Dự án nhóm B	"	297.564	297.564
3	Dự án nhóm C	"	204.817	201.925
3.1	Kế hoạch thực hiện 2025	"	170.761	170.131
3.2	Dự phòng	"	34.056	31.794

Tổng công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 680 tỷ đồng. Về chỉ tiêu sản lượng, Tổng công ty sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản lượng điện thương phẩm là 8,950 tỷ kWh. Tuy nhiên để đảm bảo hiệu quả kinh doanh ở mức tối ưu, Tổng công ty sẽ căn cứ theo tình hình huy động và giá điện thực tế từng thời điểm để hoàn thành chỉ tiêu sản lượng ở mức hợp lý, mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất.

II. KẾ HOẠCH CỐ TỨC

Năm 2025, lợi nhuận trước thuế khoảng 680 tỷ đồng, kế hoạch mức trả cổ tức của Tổng công ty là $[\geq 3,5\%]$, xây dựng trên cơ sở trích tối đa quỹ Đầu tư phát triển để có vốn đối ứng đầu tư.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2025

Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Tổng công ty đã và đang thực hiện một loạt các giải pháp đồng bộ. Ngay từ đầu năm, Tổng công ty tập trung chủ yếu vào những việc sau:

Công tác kỹ thuật, vận hành

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất cũng như kế hoạch dự kiến huy động hằng tháng của công ty vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia đã công bố để phối hợp với đơn vị cung cấp nguyên liệu: than, đá vôi,... xây dựng kế hoạch cung cấp và sử dụng đảm bảo việc cung cấp liên tục, ổn định cho sản xuất điện của các nhà máy, phòng ngừa phải giảm công suất tổ máy;

- Tăng cường giám sát hệ thống thiết bị trong toàn nhà máy, kịp thời phát hiện, dự đoán sớm các nguy cơ xảy ra sự cố trong hệ thống, đây chuyên sản xuất nhằm xử lý kịp thời không để ảnh hưởng tới sản xuất;

- Phối hợp với các đơn vị/ cá nhân có năng lực hiệu chỉnh chế độ vận hành khi sử dụng than pha trộn Không phẩm cấp loại 3+ than cám 5a.3 tại NĐ Na Dương cũng như việc thay đổi chủng loại than sử dụng cho các nhà máy khác.

- Kiểm soát các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ:

+ Đối với than: thường xuyên theo dõi chất lượng, độ chính xác của các cân than vào lò cũng như cân than nhập, xử lý ngay các khiếm khuyết liên quan đến cân bằng tải giao nhận than. Thực hiện nghiêm công tác kiểm soát chất lượng và khối lượng than nhập, nâng cao tinh thần phối hợp trong công tác giao nhận than;

+ Đối với hóa chất: tăng cường sửa chữa, bảo dưỡng và bổ sung các thiết bị đo, đếm và phân tích chính xác để kiểm soát đúng số liệu tiêu hao và chất lượng thông số kỹ thuật. Sớm khắc phục các hiện tượng rò rỉ của các van hơi, nước để giảm thiểu tổn thất nước;

+ Đối với điện tự dùng: Nghiên cứu và tối ưu lại phương thức vận hành của các thiết bị sử dụng điện, nghiên cứu áp dụng các giải pháp nâng cao hiệu suất thiết bị.

Công tác sửa chữa bảo dưỡng, SCL TSCĐ:

- Thực hiện công tác bảo dưỡng theo kế hoạch đã được ban hành;

- Chuẩn bị sẵn sàng các phương án, nhân lực, vật tư, thiết bị để xử lý kịp thời nếu sự cố xảy ra nhằm khôi phục vận hành các tổ máy trong thời gian sớm nhất;

- Giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện BDSC, đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công. Nâng cao chất lượng sửa chữa, không để xảy ra các sự cố thiết bị sau bảo dưỡng;

- Lập kế hoạch chi tiết thực hiện công việc đối với từng hạng mục sửa chữa lớn để làm cơ sở thực hiện (chốt các mốc thời gian: phát hành HSYC; ký HĐ; vật tư về đến công trường, nhà máy; chi tiết tiến độ sửa chữa từ khi bắt đầu đến khi kết thúc; thời hoàn thành quyết toán,...);

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật, đánh giá việc thực hiện kế hoạch/ định mức vật tư SCTX và định mức SCBDTB làm cơ sở đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của đơn vị.

Công tác nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ

- Tiếp tục thực hiện công tác khảo sát đánh giá, xây dựng giải pháp nâng cao sự vận hành ổn định, tin cậy, nâng cao hiệu suất các tổ máy. Đồng thời triển khai thực hiện các công việc sửa chữa thay thế thiết bị theo phương án kế hoạch đã đề ra;

- Nghiên cứu các vật liệu mới có tính năng vượt trội để áp dụng nhằm nâng cao độ tin cậy và kéo dài tuổi thọ cho hệ thống thiết bị;

- Nghiên cứu, đánh giá tình trạng các thiết bị điện có hiệu suất thấp (do làm việc lâu ngày) để tiến hành thay thế bằng các thiết bị mới có hiệu suất cao hơn như các động cơ điện của quạt, bơm....;

- Triển khai dự án đầu tư hệ thống chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời cho các nhà máy điện trong Tổng công ty.

- Hoàn thành các đề tài KH&CN đang triển khai đã ký hợp đồng và triển khai áp dụng các đề tài đã được công nhận vào thực tiễn.

- Tiếp tục lập dự án đầu tư hệ thống thiết bị và phần mềm giám sát hiệu suất tổ máy; phần mềm giám sát ắc quy; hệ thống mô phỏng các nhà máy điện để phục vụ công tác đào tạo vận hành;

- Triển khai các dự án đầu tư trong Đề án chuyển đổi số của Tổng công ty theo KH năm 2025.

Công tác quản trị chi phí

- Xây dựng kế hoạch chi tiết theo tháng, quý (từ kế hoạch sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận) và cập nhật định kỳ hàng quý căn cứ theo thực tế sản xuất nhưng phải bám vào mục tiêu chung và các chỉ tiêu kế hoạch Tổng công ty giao.

- + Phân giao trách nhiệm triển khai KHSX đến từng phòng, từng phân xưởng; có giải pháp cụ thể để thực hiện tốt KHSX phù hợp với tình hình của từng đơn vị.

- + Xây dựng kế hoạch tiết giảm chi phí, nhất là các định mức kinh tế kỹ thuật; đối với các chi phí không trực tiếp phục vụ sản xuất, đơn vị thực hiện đảm bảo phù hợp, tiết kiệm, không vượt mức kế hoạch đã giao.

- Hàng tháng thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của Tổng công ty.

Công tác AT-VSLĐ, PCCC, PCTT và MT:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình về công tác AT-VSLĐ:

- + Nghị quyết số 61-NQ/ĐU ngày 01/4/2021 của Đảng ủy Tổng Công ty Điện lực - TKV về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác AT-VSLĐ trong Tổng Công ty giai đoạn 2021-2025;

- + Nghị quyết chuyên đề số 318/NQ-ĐU ngày 12/01/2024 của Đảng ủy Tổng Công ty về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng về công tác AT-VSLĐ, PCCC, MT.

+ Nghị quyết số 133-NQ/ĐU ngày 05/5/2022 của Đảng ủy Tổng công ty về tăng cường sự lãnh đạo thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong Tổng công ty giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Chương trình hành động số 297/CTr-ĐLTKV ngày 02/02/2024 của Tổng công ty về Thực hiện Nghị quyết chuyên đề số 318-NQ/ĐU ngày 12/01/2024 của Đảng ủy Tổng Công ty Điện lực -TKV về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng trong Tổng công ty đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và công tác môi trường năm 2024.

+ Chương trình hành động số 1997/CTr-ĐLTKV ngày 10/10/2023 v/v thực hiện chỉ thị 119/CT-ĐU ngày 28/8/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về AT-VSLĐ, PCCC, MT và PCTT-TKCN. Nâng cao chất lượng huấn luyện về AT-VSLĐ, PCCC, MT góp phần nâng cao nhận thức, ý thức và ứng xử có văn hóa của cán bộ, người lao động trong công tác an toàn lao động, an toàn giao thông, PCCC và bảo vệ môi trường.

- Triển khai thực hiện công tác AT-VSLĐ, PCCC&CNCH, MT, PCTT-TKCN năm 2025 theo Kế hoạch được xây dựng. Thực hiện trang bị, cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động, trang thiết bị PCCC ngay từ đầu năm. Rà soát hoàn thiện các quy định quản lý về AT-VSLĐ, MT, PCCC phù hợp với các quy định của nhà nước hiện hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các vi phạm, các thiếu sót trong việc thực hiện công tác AT-VSLĐ, PCCC, MT và PCTT-TKCN tại các đơn vị. Thực hiện tốt chế độ kiểm tra chấm điểm về công tác AT-VSLĐ, thực hiện thưởng, phạt nghiêm minh trong công tác AT-VSLĐ.

- Thực hiện nghiêm túc các Quy trình vận hành, Quy trình an toàn đã ban hành đảm bảo vận hành nhà máy an toàn. Sửa chữa bảo dưỡng thiết bị, biện pháp kỹ thuật thi công, an toàn phải được kiểm tra, đánh giá nhận diện nguy cơ để bổ sung quy trình, biện pháp đảm bảo an toàn nhằm hạn chế thấp nhất các rủi ro có thể xảy ra. Đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động trong vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.

- Rà soát hồ sơ quản lý, kiểm tra công tác AT-VSLĐ, PCCN, MT và PCTT. Kịp thời đầu tư mới, sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống, thiết bị trong nhà máy nói chung và thiết bị, phương tiện về PCCC, MT nói riêng, đảm bảo thiết bị vận hành ổn định, tin cậy, liên tục.

- Các đơn vị thực hiện nghiêm các nội dung cam kết trong báo cáo ĐTM, Giấy phép môi trường đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý và chuyển giao tro xỉ theo đúng quy định của pháp luật và Tổng công ty; Thường xuyên kiểm tra tình trạng vận hành của hệ thống xử lý chất thải (khí thải, nước thải,...), kịp thời khắc phục các tồn tại của hệ thống để vận hành ổn định đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật; thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý để đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường (nếu được ban hành trong thời gian tới); thực hiện kiểm kê khí nhà kính và xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định; xây dựng, phê duyệt kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030, điều chỉnh, cập nhật hằng năm (nếu có) theo quy định gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan chuyên môn có liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 31/12/2025. Kiểm soát chặt chẽ các thông số phát thải, xả thải.

- Thường xuyên rà soát xác định các vị trí sản xuất có nguy cơ cháy nổ cao, bổ sung phương án PCCC, phương án CNCH của cơ sở, tổ chức thực tập thường xuyên phương án đã lập. Trang bị đầy đủ các phương tiện, dụng cụ PCCC&CNCH cho đội PCCC cơ sở, chuyên ngành và các vị trí sản xuất theo quy định.

- Thực hiện các công việc trong Quy hoạch cảnh quan môi trường đảm bảo tiến độ, chất lượng nhằm cải thiện môi trường làm việc và cải tạo cảnh quan chung.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của người đứng đầu (Giám đốc, Quản đốc, Trưởng phòng, Trưởng ca...) và tính tự giác của người lao động trong công tác AT-VSLĐ, PCCC, MT, PCTT-TKCN. Gắn trách nhiệm, quyền lợi trực tiếp của người lao động với công tác AT-VSLĐ, PCCC, MT, PCTT-TKCN. Đưa nội dung đánh giá rủi ro đến từng vị trí làm việc để người lao động nhận biết, đánh giá được các nguy cơ mất an toàn và biện pháp phòng tránh. Tiếp tục rà soát, quản lý, sử dụng đúng quy định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động trong công tác AT-VSLĐ. Nếu để xảy ra TNLĐ, sự cố thì cấp ủy các cấp, trước hết là người đứng đầu cấp ủy phải chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên.

- Thực hiện chế độ báo cáo kịp thời, đúng đủ nội dung và đảm bảo chất lượng theo quy định. Giám đốc các đơn vị chịu trách nhiệm về chất lượng báo cáo của đơn vị mình.

- Triển khai các nội dung công việc theo kế hoạch PCTT-TKCN năm 2025; Thường xuyên, chủ động theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, bố trí lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng cứu, xử lý các tình huống khi xảy ra thiên tai, phần đầu giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; Tiếp tục rà soát, bổ sung phương án PCTT-TKCN cho phù hợp với đặc điểm, tình hình từng đơn vị. Tổ chức diễn tập PCTT-TKCN theo phương án đã được phê duyệt.

- Định kỳ sơ, tổng kết công tác AT-VSLĐ, PCCN, MT và PCTT-TKCN. Xử lý kịp thời, triệt để các vi phạm; khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích.

Công tác đầu tư

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước, quy chế của TKV, Tổng công ty trong công tác thẩm tra, thẩm định các dự án, các công việc trong quá trình triển khai dự án.

- NMNĐ Na Dương II: Tiếp tục triển khai thực hiện các công việc của Hợp đồng EPC, đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện theo hợp đồng, trong đó mục tiêu là hoàn thành công tác chế tạo, vận chuyển đến chân công trình các thiết bị công nghệ chính: tuabin, lò hơi, máy phát để thực hiện lắp đặt từ Quý I/2026.;

- Nghiên cứu chuyển đổi nhiên liệu các nhà máy nhiệt điện (đồng đốt sinh khối, amoniac): tiếp tục làm việc với các đối tác để khảo sát, lập phương án nghiên cứu thử nghiệm các dự án đồng đốt sinh khối.

- Thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư đối với các dự án đầu tư duy trì sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông. / *lq*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Thế Phiệt

Digitally signed
2025.04.16 16:03:04+07'00'

Số: 1040 /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực - TKV
(Tổng công ty) ngày 26/12/2024;*

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Điện lực - TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng năm 2025 với các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024:

1. Tình hình chung:

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực. Tính đến tháng 12/2024, hầu hết các tổ chức quốc tế đều giữ nguyên hoặc nâng mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 0,1 đến 0,3 điểm phần trăm so với các dự báo trước đó, đạt từ 2,7% đến 3,2%, tương đương với mức tăng trưởng năm 2023...

Đối với Việt Nam, trong bối cảnh năm 2024 đầy khó khăn thách thức, với sự quyết tâm cao nhất của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024; Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Đối với Tổng công ty:

Bên cạnh các điều kiện thuận lợi như:

Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Đội ngũ quản lý, người lao động có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, vận hành, sửa chữa các nhà máy điện; Các tổ máy trong Tổng công ty được bảo dưỡng, sửa chữa, đầu tư nâng cấp kịp thời nên đáp ứng yêu cầu khả dụng cũng như duy trì vận hành ổn định, tin cậy đáp ứng tốt yêu cầu huy động công suất từ Điều độ Quốc gia...

Năm 2024 có những yếu tố khó khăn như:

Hiện tượng khí tượng thủy văn năm 2024 có nhiều biến động bất thường không thuận lợi cho các tổ máy nhiệt điện. Mặc dù tăng trưởng phụ tải toàn hệ thống là 10,09%, tuy nhiên huy động công suất trong thị trường điện tập trung chủ yếu là đối với các nhà máy thủy điện; Giá thị trường năm 2024 thực tế chỉ đạt trung bình 1.425,4 đồng/kWh, tương đương 90% giá KH; Việc tính toán sản lượng điện hợp đồng (Qc) giảm so với Qc phân bổ đầu năm gây bất lợi cho đơn vị phát điện (mức giảm tới 5%); Việc sử dụng than pha trộn nhập khẩu làm tăng giá bán điện, giảm tính cạnh tranh của Tổng công ty trên thị trường điện (NMNĐ Na Dương trở thành một trong những nhà máy có giá biến đổi cao nhất hệ thống điện, nên chỉ được huy động với sản lượng thấp, công suất phát trung bình đạt 80% công suất định mức dẫn đến tỷ lệ tự dùng, suất hao nhiệt tăng so với KH); Do ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi), trong toàn Tổng công ty có 06 tổ máy đã phải dừng vận hành dẫn tới sụt giảm sản lượng điện 104 triệu kWh...

2. Về kết quả hoạt động SXKD:

HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty đã có những giải pháp cụ thể, quyết liệt ngay từ đầu năm, đồng thời có điều chỉnh phù hợp đối với kế hoạch SXKD năm theo yêu cầu thực tiễn như đã được ĐHĐCĐ giao cho tại nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024. Mặc dù thực hiện trong năm 2024 chỉ tiêu sản lượng, doanh thu chưa đạt được như kỳ vọng (mà nguyên nhân chính là do yếu tố suy giảm nhu cầu của thị trường điện), tuy nhiên hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Tổng công ty như doanh thu, lợi nhuận đều đạt và vượt so với kế hoạch. Kết quả SXKD của Công ty mẹ cụ thể như sau:

- Sản lượng điện thương phẩm đạt 8.387 triệu kWh, bằng 89,63% so với kế hoạch.
- Doanh thu đạt 12.964,1 tỷ đồng, bằng 92,28% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 762,6 tỷ đồng, bằng 112,14% so với kế hoạch.
- Đầu tư xây dựng đạt 575,3 tỷ đồng, bằng 114,69% so với kế hoạch.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến trình ĐHĐCĐ là 5%, (142% so với kế hoạch dự kiến là $\geq 3,5\%$).

(Chi tiết thực hiện kế hoạch SXKD theo tờ trình ĐHĐCĐ về kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025).

II. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TỔNG CÔNG TY NĂM 2024:

1. Về thực hiện chức năng quản lý:

Căn cứ quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ và các quy chế, quy định của Tổng công ty, trong năm 2024 HĐQT Tổng công ty đã tổ chức họp và ban hành 73 nghị quyết với 177 nội dung, quyết sách quan trọng, chỉ đạo kịp thời, có kết quả nhằm triển khai tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024, với các nội dung chủ yếu:

- Xây dựng, phê duyệt, triển khai kế hoạch SXKD 2024, xây dựng kế hoạch năm 2025 (gồm cả kế hoạch kỹ thuật điện, kế hoạch đầu tư, sửa chữa trung đại tu, ...) với 27 nội dung nghị quyết; Trong đó đã triển khai tạm giao kế hoạch SXKD ngay từ đầu năm, kịp thời xác định các mục tiêu, giải pháp đề ra cho hoạt động SXKD.

- Thông qua/ phê duyệt các nội dung liên quan đến các dự án đầu tư xây dựng ... đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện với 36 nội dung nghị quyết.

Chỉ đạo sâu sát, kịp thời đối với việc triển khai các công tác trọng điểm như dự án nhà máy nhiệt điện Na Dương II với 8 nội dung nghị quyết. Trong đó: Đã chỉ đạo việc triển khai dự án NMNĐ Na Dương II với các mốc tiến độ yêu cầu, phối hợp với các bên liên quan để thúc đẩy việc triển khai tuyến đường dây 220kV Na Dương - Lạng Sơn, để đồng bộ tiến độ với dự án v.v...

- Chỉ đạo công tác tái cơ cấu, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ của Tổng công ty theo thẩm quyền gồm công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ đối với 63 nội dung Nghị quyết: Bổ nhiệm 2 giám đốc đơn vị (Na Dương, Nông Sơn), giao Quyền giám đốc 1 đơn vị (Cao Ngạn), bổ nhiệm mới 1 Phó Tổng giám đốc, miễn nhiệm 2 Phó Tổng giám đốc, và trình ĐHĐCĐ bất thường để miễn nhiệm 1 thành viên HĐQT/đồng thời bầu bổ sung 1 thành viên HĐQT...

- Công tác giải quyết các tình huống trong hoạt động SXKD theo thẩm quyền, thực hiện các kiến nghị của các cơ quan thanh kiểm tra v.v.

- Ban hành mới/ sửa đổi, bổ sung, cập nhật các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty như: Quy chế quản lý công tác vật tư; Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng; Cập nhật sửa đổi bổ sung điều lệ; Quy chế sửa chữa tài sản cố định; Quy chế công tác quản lý kỹ thuật; Quy định trả lương của Cơ quan quản lý, điều hành Công ty mẹ; Quy chế quản lý lao động và tiền lương; Quy chế Giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động Công ty mẹ và các công ty con; Quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; Quy định luân chuyển cán bộ; Quy chế quản trị chi phí kinh doanh ... với 23 nội dung Nghị quyết.

- Định hướng về cơ chế quản lý của Tổng công ty với 3 nội dung Nghị quyết.

- Chỉ đạo thực hiện các công tác quản trị công ty đại chúng theo quy định: Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường, công tác công bố thông tin, v.v.. Trong đó: Ngày 24/4/2024 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã được tổ chức thành công với các nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty; Ngày 26/9/2024 cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường của Tổng công ty đã thông qua việc miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, thông qua đề án cơ cấu lại Tổng công ty Điện lực TKV -CTCP đến năm 2025, cập nhật bổ sung các hợp đồng giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2024.

- Các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2. Công tác cụ thể:

Trong năm 2024, HĐQT đã tiến hành các đợt kiểm tra định kỳ hoặc khi thấy cần thiết, giám sát thực tế tại các đơn vị trực thuộc và công ty con, có chỉ đạo định hướng các mục tiêu kế hoạch, đánh giá những việc làm được, những mặt còn tồn tại hạn chế để các đơn vị sửa chữa, khắc phục.

Định kỳ hay đột xuất hàng tuần HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp HĐQT để họp xem xét thảo luận các tờ trình của Tổng giám đốc, ban hành nghị quyết để Ban lãnh đạo điều hành tổ chức thực hiện, đồng thời quyết định những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; những quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được ĐHĐCĐ giao.

Nội dung các nghị quyết đưa ra nhằm định hướng các vấn đề về chiến lược phát triển, các nội dung định hướng lớn, đề ra các biện pháp, giải pháp lớn nhằm kịp thời giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Các nghị quyết đã thông qua đều được HĐQT giao cho Ban lãnh đạo điều hành để triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên đã thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các nghị quyết đã được ban hành; Đồng thời đảm bảo các quy chế hoạt động, quản trị của Tổng công ty tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành có liên quan.

Việc công bố thông tin theo quy định được HĐQT đôn đốc và kiểm tra thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ.

Nhằm theo sát tình hình hoạt động sản xuất của các đơn vị trực thuộc, công ty con, HĐQT tổ chức họp thường kỳ theo các hình thức phù hợp để nghe Tổng giám đốc Tổng công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong quý và kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo.

Kết thúc năm 2024, HĐQT đã chủ trì đánh giá kiểm điểm từng đồng chí thành viên HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành, Người đại diện phần vốn và người đại diện của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết, giám đốc các đơn vị trực thuộc và công ty con, để phân tích đánh giá đối với từng đồng chí về những mặt làm được cần phát huy, những mặt còn tồn tại cần chấn chỉnh và rút kinh nghiệm cho thời gian tiếp theo.

Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT cùng Ban Kiểm soát (BKS) đã chỉ đạo việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2024. Hiện Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán xong và đã gửi cho các cơ quan chức năng, đồng thời được công bố thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng.

3. Về hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty với sự cẩn trọng, ý thức trách nhiệm cao. Các ý kiến của Thành viên HĐQT độc lập đối với các nội dung thảo luận, biểu quyết trong các cuộc họp HĐQT mang tính khách quan, xây dựng, độc lập, vì mục tiêu xây dựng và phát triển Tổng công ty.

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban lãnh đạo điều hành:

Năm 2024, trong điều kiện tình hình sản xuất kinh doanh có nhiều bất lợi như đã nêu, HĐQT đã có những nghị quyết với những quyết sách phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp Tổng công ty chủ động ứng phó với các yếu tố bất lợi và những bất cập trong sản xuất kinh doanh. Để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, HĐQT đã chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty thực hiện nghiêm túc nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi phí, và đảm bảo tuyệt đối công tác AT-VSLĐ, v.v.

Các nghị quyết của HĐQT giao cho Ban lãnh đạo điều hành thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra. HĐQT đã thường xuyên có các cuộc họp đánh giá chung hoặc theo chuyên đề cùng với Ban lãnh đạo điều hành để xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình cụ thể.

Thông qua hoạt động kiểm tra giám sát thường xuyên của HĐQT đối với Ban lãnh đạo điều hành, đột xuất hay định kỳ 6 tháng và cuối năm HĐQT yêu cầu Ban lãnh đạo điều hành báo cáo kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết mà HĐQT đã ban hành trong tháng, quý, năm. Kết quả cho thấy Ban lãnh đạo điều hành đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các quyết định, nghị quyết của HĐQT ban hành, đã chỉ đạo sát sao các công ty con, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Tổng công ty giao cho.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Ban lãnh đạo điều hành luôn chặt chẽ và được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị của Tổng công ty.

Kết thúc năm kế hoạch, Ban lãnh đạo điều hành đã trình HĐQT Báo cáo tài chính và HĐQT cũng đã thường xuyên chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành thực hiện nghiêm túc công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của HĐQT.

5. Về các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2024 và kế hoạch năm 2025:

Có Tờ trình riêng đính kèm.

6. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT:

HQĐT đã thực hiện theo đúng quyền hạn và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Công tác quản lý hoạt động SXKD thể hiện qua các đợt làm việc, các nghị quyết, quyết định được kịp thời, sát thực, đảm bảo việc điều hành SXKD được thuận lợi và thông suốt.

Tập thể HĐQT và từng thành viên HĐQT đã thực hiện đúng nguyên tắc làm việc theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT, luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết và nỗ lực cao nhất vì lợi ích của Tổng công ty và của cổ đông.

III. CÔNG TÁC CỔ ĐÔNG:

Tình hình cổ đông tại thời điểm gần nhất (theo danh sách chốt cổ đông ngày 03/03/2025) như sau:

Stt	Cổ đông	Số cổ đông	Cổ phần	Trị giá	Tỷ lệ %/ VDL
			sở hữu	(tỷ đồng)	
	Tổng cộng	1,247	682,767,475	6,827.67	100%
1	Cổ đông tổ chức	6	678,345,982	6,783.46	99.352416%
1.1	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	1	677,808,500	6,778.09	99.273695%
1.2	Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco	1	1,500	0.015	0.000220%
1.3	Tổng công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam	1	530,882	5.309	0.077754%
1.4	Barclays Capital Securities Limited	1	100	0.001	0.000015%
1.5	KB Securities Co., Ltd	1	200	0.002	0.000029%
1.6	KRUNGTHAI XSPRING Securities company Limited	1	4,800	0.048	0.000703%
2	Cổ đông cá nhân (người lao động và cổ đông ngoài)	1,241	4,421,493	44.215	0.647584%

IV. TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO CỦA HĐQT TỔNG CÔNG TY:

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 24/4/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các quy định liên quan;

Tổng công ty thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2024 cho các thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý của Tổng công ty cụ thể như sau:

1. Tổng số nhân sự HĐQT, BKS và Ban lãnh đạo điều hành: 13 người.
2. Tổng số tiền lương: 4.998 triệu đồng.
3. Tổng số tiền thù lao: 324 triệu đồng.
4. Phụ cấp thành viên HĐQT độc lập: 324 triệu đồng.

Chi tiết thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025 theo Tờ trình riêng trình Đại hội.

V. CÁC ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH CHÍNH NĂM 2025:

1. Mục tiêu trọng tâm:

- Năm 2025 tiếp tục là năm cuối có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện thắng lợi các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2021-2025 của Tổng công ty. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước và của Tổng công ty có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn,

thách thức đan xen, ảnh hưởng của chiến tranh, chiến tranh thương mại, kinh tế, lạm phát, đứt gãy chuỗi cung ứng,... vẫn sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động SXKD chung của Tổng công ty.

- HĐQT xác định một số mục tiêu trọng tâm như sau:
- Hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2025.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, đảm bảo các chỉ tiêu công nghệ, tiêu hao nguyên nhiên liệu, tăng cường công tác quản trị chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị để các nhà máy hoạt động ổn định, hiệu quả, nhất là nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả.
- Nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ công tác đầu tư các dự án, trong đó trọng tâm là dự án nhà máy nhiệt điện Na Dương II.
- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu tổ chức, lao động gọn nhẹ, hợp lý theo Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt.

2. Về các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2025:

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty mẹ - Tổng công ty như sau:

- Sản lượng điện thương phẩm: 8.793 triệu kWh
- Doanh thu: 12.821,618 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 677,427 tỷ đồng
- Đầu tư xây dựng: 1.404,024 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (không gồm lợi nhuận năm trước để lại): $\geq 3,5\%$

(Chi tiết theo tờ trình ĐHCĐ về kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025.)

3. Nhiệm vụ công tác chủ yếu năm 2025:

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và các mục tiêu trọng tâm nêu trên, HĐQT xác định một số nhiệm vụ công tác như sau:

- Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Tổng công ty.
- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, chỉ đạo Ban lãnh đạo điều hành thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2025 được ĐHCĐ thông qua.
- Khẩn trương triển khai các công việc đẩy nhanh tiến độ Dự án NMNĐ Na Dương II như: Thực hiện các giải pháp để đảm bảo việc thực hiện gói thầu EPC Dự án NMNĐ Na Dương II đạt được các mốc tiến độ đã đặt ra.
- Chỉ đạo, phối hợp và giám sát Ban lãnh đạo điều hành thực hiện hiệu quả các mặt công tác trong hoạt động SXKD: Công tác thực hiện các dự án đầu tư; Công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị; Nghiên cứu, hiệu chỉnh, cải tạo thiết bị để nâng cao hiệu suất vận hành ổn định; Công tác quản trị chi phí; ...

Số: **1041**/BC-ĐLTKV-BKS

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP
ngày 26/12/2024;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát Tổng công ty điện lực TKV;

Thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 24/4/2024 của Đại hội
đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực - TKV báo cáo tình hình thực hiện
công tác giám sát tại Tổng công ty như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát của Tổng công ty điện lực TKV-CTCP nhiệm kỳ 2021-2025
gồm 3 thành viên, bao gồm:

- Ông Lê Ngọc Nam : TB hoạt động chuyên trách
- Bà Bùi Thu Thái : UV hoạt động kiêm nhiệm
- Bà Đào Thị Hoàng Yến : UV hoạt động kiêm nhiệm

Thực hiện theo đúng nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao cho, trong năm 2024 Ban
Kiểm soát đã triển khai các công việc chính như sau:

- Hợp kiểm điểm hoạt động của Ban kiểm soát 2023 triển khai công tác kiểm
soát năm 2024.

- Giám sát việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Tập đoàn Công
nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc về việc thực
hiện kế hoạch SXKD năm 2024 trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và
các Nghị quyết HĐQT thông qua các cuộc họp cùng HĐQT cũng như các cuộc
họp giao ban của điều hành.

- Kế hoạch kiểm tra năm 2024 của Ban Kiểm soát đã báo cáo tại ĐH đồng
cổ đông năm 2024 vào ngày 24/4/2024 và được thông qua tại Nghị quyết số
13/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 24/4/2024. Căn cứ vào đó, Ban Kiểm soát phối hợp



với bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng công ty triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

+ Thực hiện kế hoạch giám sát: Ban KS triển khai chương trình làm việc tại các đơn vị với chuyên đề:

(i) Giám sát việc thực hiện các chỉ đạo của Tổng công ty trong hoạt động SXKD và đầu tư năm 2024; Kiểm tra về công tác vật tư, thuê ngoài 5 tháng năm 2024; Soát xét BCTC quý I năm 2024: Tổ chức giám sát trực tiếp tại hai đơn vị CTy NĐ Cao Ngạn và Công ty NĐ Đông Triều tại Công điện số 1314/CĐ-ĐLTKV ngày 05/06/2024.

(ii) Giám sát Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2024, Giám sát công tác đầu tư 09 tháng đầu năm 2024, Giám sát việc thực hiện kiến nghị của các Đoàn kiểm tra 9 tháng đầu năm 2024; Giám sát công tác ban hành các quy chế, quy định: Tổ chức giám sát trực tiếp tại các đơn vị: CTy NĐ Na Dương, Công ty NĐ Sơn Động, NĐ Cẩm Phả tại Công điện số 2510/CĐ-ĐLTKV ngày 23/10/2024.

(iii) Giám sát Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2024, Giám sát công tác đầu tư 09 tháng đầu năm 2024, Giám sát việc thực hiện kiến nghị của các Đoàn kiểm tra 9 tháng đầu năm 2024; Giám sát công tác ban hành các quy chế, quy định: Tổ chức giám sát trực tiếp tại đơn vị CTy CP Than - Điện Nông Sơn và Công ty TĐ Đồng Nai 5 theo Công điện số 2717/CĐ-ĐLTKV ngày 21/11/2024.

(iiii) Giám sát, kiểm tra việc thực hiện kiến nghị của các Đoàn kiểm tra đến thời điểm tháng 11/2024; Giám sát, kiểm tra việc ban hành các quy định, quy trình nội bộ đến tháng 11/2024 tại Công ty NĐ Đông Triều tại Công điện số 2717/CĐ-ĐLTKV ngày

Kết quả kiểm tra các nội dung theo chuyên đề được Ban Kiểm soát lập thành các biên bản để các đơn vị rà soát, khắc phục các nội dung đã được kiểm tra.

+ Phối hợp cùng công ty kiểm toán BDO tiến hành Soát xét BCTC bán niên cũng như cả năm 2024.

II. Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát

1. Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

1.1 Phân phối lợi nhuận năm 2024

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 13/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 24/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP: thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023: chia cổ tức với tỷ lệ 3,5% tương ứng là 238.968.616.250 VND, trích quỹ Đầu tư phát triển 164.384.884.119 VND, trích quỹ thưởng viên chức quản lý 749.700.000 VND, quỹ khen thưởng, phúc lợi 93.065.350.000 VND.

1.2 Kết quả sản xuất năm 2024

STT	Chỉ tiêu	KH ĐH ĐCĐ 2024		KH điều chỉnh		Thực hiện 2024		Tỷ lệ so với KH/KHĐC (nếu có)	
		Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ
1	Sản lượng điện thương phẩm (tr.kWh)	9.357	9.196	-	-	8.550	8.387	91,37%	89,63%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	14.049,3	13.577,8	-	-	13.089,5	12.964,1	93,17%	92,28%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	680,0	658,0	-	-	750,7	762,6	110,39%	112,14%
4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	506,9	501,6	584	571	588,1	575,3	100,69%	114,69%

Năm 2024 tình hình sản xuất của TCT gặp một số bất lợi, tình hình thủy văn biến động bất thường không thuận lợi cho các nhà máy nhiệt điện, bên cạnh đó do ảnh hưởng của cơn bão số 3 trong TCT đã có 6 tổ máy phải dừng vận hành nên sản lượng điện bị sụt giảm nghiêm trọng nên sản lượng điện chỉ đạt 89,63%. Giá trung bình thị trường cũng đạt thấp hơn so với KH giao trung bình 1.425,4 đ bằng 90% giá KH nên doanh thu cũng chỉ đạt 90,5% KH giao.

Đứng trước tình hình trên, TCT đã có nhiều biện pháp trong điều hành sản xuất như công tác thị trường, kiểm soát chi phí nên lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ vẫn đạt 762,6 tỷ bằng 112,14% KH giao.

Công tác đầu tư cũng được triển khai khẩn trương, đồng bộ do vậy đã đạt được kết quả tốt, đạt 575,3 tỷ bằng 114,69% KH đầu năm và bằng 100,7% KH điều chỉnh.

1.3 Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS

Trên cơ sở các chỉ tiêu SXKD năm 2024 của Tổng công ty và Công văn số 6959/TKV-KH ngày 11/12/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam liên quan đến mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS, Tổng công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, cán bộ quản lý của Tổng công ty trong năm 2024 như sau:

Stt	Chức danh quản lý	Số người BQ	Tiền lương (triệu đồng)			Thù lao (triệu đồng)	
			NQ ĐH ĐCĐ	VB số 6959/TKV	Thực hiện	NQ ĐH ĐCĐ	Thực hiện
1	Chủ tịch HĐQT	1				74,4	74,4
2	Thành viên HĐQT, TGD	1	612	666	798,4	64,8	64,8
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)	1	550,8	599,4	718,6		

4	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	1	550,8	599,4	718,6	64,8	64,8
5	Thành viên HĐQT (độc lập)	1				324	324
6	Phó tổng giám đốc	4	2.203,2	2.397,6	2.188,8		
7	Kế toán trưởng	1	510	555,0	665,4		
8	Trưởng ban Kiểm soát (Chuyên trách)	1	571,2	621,6	745,2		
9	Thành viên Ban kiểm soát	2				120	120
	Tổng cộng		4.998	5.439	5.835	648	648

1.4 Thực hiện các dự án đầu tư

Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2024 của Công ty mẹ là 575,3 tỷ đồng, đạt 114,69 % so với kế hoạch được TKV giao tại văn bản số 6362/TKV-ĐT ngày 25/12/2023 (501,6 tỷ đồng), đạt 101% so với kế hoạch điều chỉnh tại văn bản số 6505/TKV-ĐT ngày 22/11/2024 (571 tỷ đồng).

Một số nội dung đạt được như sau:

*** Về dự án Na Dương II:**

- Ngày 05/04/2024: Tổ chức lễ triển khai xây dựng các hạng mục NMNĐ.
- Công tác thiết kế: Tổng công ty đã phê duyệt Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở Đợt 1 ngày 23/9/2024 và Đợt 2 ngày 08/01/2025.
- Hiện tại Nhà thầu EPC đã hoàn thành công tác thi công cọc móng các hạng mục ống khói, lò hơi, gian máy chính và đang triển khai sản xuất chế tạo Tuabin và Máy phát.
- Về tình hình thu xếp vốn để thực hiện dự án: Ngày 15/11/2024, Ngân hàng TMCP ngoại thương – chi nhánh Hà Thành VCB Hà Thành và Tổng công ty điện lực TKV-CTCP đã ký kết hợp đồng cấp tín dụng tài trợ cho dự án.
- Các công việc, gói thầu khác của dự án: thực hiện theo kế hoạch và tình hình thực tế đảm bảo đồng bộ với gói thầu EPC với mục tiêu phát điện vào quý IV/2026.

*** Về Dự án đầu tư hệ thống FGD:**

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam có văn bản số 3712/TKV-ĐL ngày 27/06/2024 về thông qua BCNCKT dự án đầu tư hệ thống khử lưu huỳnh ngoài lò (FGD) - NMNĐ Na Dương.

Trong năm 2024, Tổng công ty đã hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ trình Sở Công thương tỉnh Lạng Sơn thẩm định BC NCKT dự án.

Tổng công ty đã có Quyết định số 535/QĐ-ĐLTKV ngày 28/02/2025 phê duyệt dự án đầu tư, Quyết định số 555/QĐ-ĐLTKV ngày 03/3/2025 phê duyệt KHLCNT Dự án để triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

*** Về các dự án đầu tư thiết bị phục vụ duy trì sản xuất:** Tổng công ty thực hiện các dự án đầu tư thiết bị duy trì phục vụ sản xuất cơ bản tuân thủ quy định hiện hành về đầu tư, đáp ứng kế hoạch tiến độ đề ra nhằm duy trì, ổn định sản xuất tại các đơn vị.

2. Giám sát tình hình tài chính

Định kỳ 6 tháng và cả năm 2024 Ban kiểm soát đã có trao đổi cũng như phối hợp với Công ty TNHH kiểm toán BDO về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các vấn đề khác trong báo cáo kiểm toán. Tổng công ty đã tổ chức công tác kế toán tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, hoàn thành báo cáo tài chính đúng thời gian quy định.

Căn cứ vào các báo cáo định kỳ hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2024 đã được soát xét bởi công ty TNHH kiểm toán BDO cho thấy tình hình tài chính của Tổng công ty điện lực TKV như sau:

a. Về các chỉ tiêu tài chính:

+ Tổng Doanh thu Công ty mẹ Tổng công ty năm 2024 là 12.964.075 triệu đồng, đạt 92,28 % so với kế hoạch năm, đạt 108,51% so với năm 2023.

+ Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ Tổng công ty năm 2024 là 762.557 triệu đồng, đạt 112,14% so với kế hoạch năm, đạt 121,61% so với năm 2023.

Mặc dù, tỷ lệ doanh thu so với kế hoạch giảm (92,28 %) nhưng tỷ lệ lợi nhuận so với kế hoạch tăng (112,14%). Điều này chứng tỏ Công ty mẹ Tổng công ty trong năm 2024 đã quản lý các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật, chi phí tốt và sản xuất kinh doanh hiệu quả.

- Về hiệu quả hoạt động:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023
1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,97	0,91
2	Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	Lần	0,916	0,99
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	9,69	7,79
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	4,64	3,40

+ Chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ ngắn hạn <1: khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Tổng công ty mặc dù nhỏ hơn 1 nhưng vẫn lớn hơn 0,5 chưa rơi vào tình trạng doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn tài chính.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm từ 0,99 lần xuống còn 0,92 lần so với cùng kỳ năm trước và cao hơn không nhiều (0,006 lần) so với kế hoạch Tập đoàn giao (Kế hoạch Tập đoàn giao năm 2024 là 0,91 lần), Tổng công ty đã tự chủ hơn về tài chính, giảm các khoản nợ phải trả.

+ Đối với các chỉ tiêu về lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn năm 2024 tăng so với năm 2023.

Các chỉ tiêu trên cho thấy Tổng công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

b/ Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Đơn vị: đồng

TT	Đơn vị	Tỷ lệ góp vốn (%)	Cuối kỳ	Đầu năm
1	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	7,21	360.500.000.000	360.500.000.000
2	CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh	10,62	477.841.310.000	477.841.310.000
3	Cty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1	5,00	386.597.424.159	386.597.424.159
	Cộng		1.224.938.734.159	1.224.938.734.159

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của các đơn vị trên (số liệu BCTC sau kiểm toán):

- Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Trong năm 2024, Sản lượng điện sản xuất đạt 6.754,50 tr.kWh (đạt 87,26% so với KH năm là 7.740,34 tr.kWh), Sản lượng điện thương mại đạt 6.122,17 tr.kWh (đạt 87,20% so với KH năm là 7.020,48 tr.kWh). Tổng Doanh thu đạt 11.041,32 tỷ đồng (đạt 89,92% so với KH năm là 12.278,68 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế đạt 272,79 tỷ đồng (bằng 69,25% so với kế hoạch 393,90 tỷ đồng, nếu loại CLTG thì Lợi nhuận đạt 73,32% so với kế hoạch); Lợi nhuận sau thuế đạt 258,93 tỷ đồng. Công ty CP NĐ Hải Phòng chưa hoàn thành các chỉ tiêu KH SXKD năm 2024 cả về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận. Nguyên nhân do sản lượng huy động thấp, sản lượng Qc cũng giảm do AO giao sản lượng theo thực tế hàng tháng thấp hơn so với kế hoạch đầu năm là 1,69 tỷ kWh (sản lượng Qc thiếu hụt này Công ty tìm kiếm lợi nhuận trên thị trường, tuy nhiên dù chào giá hiệu quả giá thị trường đạt được vẫn thấp hơn giá Pc bình quân khoảng 83đ/kWh, do đó lợi nhuận sẽ giảm đi khoảng 140 tỷ đồng).

Cổ tức thực nhận trong năm báo cáo: Cổ tức năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 là 11,02% bao gồm cổ tức từ nguồn hoàn nhập quỹ ĐTPT 5,52% và cổ tức từ LNST năm 2023 là 5,5%. Trong năm 2024, Tổng công ty đã nhận đủ tiền cổ tức của Cty NĐ Hải Phòng là 39.727.100.000 đồng.

- Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh: sản lượng điện sản xuất đạt 7.463 tr.kWh (đạt 96,16% KH năm là 7.762 tr.kWh); Sản lượng điện thương mại đạt 6.794 tr.kWh (đạt 96,64% so với KH năm là 6.794 tr.kWh). Doanh thu đạt 11.919 triệu đồng (đạt 96,76% so với KH năm là 12.318 triệu đồng). Lợi nhuận trước thuế (đã bao gồm CLTG) là 688,51 tỷ đồng (bằng 124,05% so với KH năm là 555 tỷ đồng); Lợi nhuận sau thuế là 619,26 tỷ đồng, bằng 123,97% so với KH năm là 499,5 tỷ đồng). Năm 2024, Cty CP NĐ Quảng Ninh có các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu chưa hoàn thành KH năm, nhưng riêng chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế đơn vị đã hoàn thành vượt 23,97% so với KH năm 2024.

Cổ tức thực nhận trong năm báo cáo: Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông ở mức 15% với giá trị 71.676.196.500 đ. Trong đó: Ngày

31/01/2024: Công ty cổ phần Nhiệt Điện Quảng Ninh tạm ứng cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 10,36% (trong đó có 2,86% từ nguồn hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển) với số tiền 49.504.359.716; Ngày 27/9/2024: đơn vị trả tiền cổ tức còn lại năm 2023 tỷ lệ 4.64% tương ứng với số tiền là: 22.171.836.784 đ.

- Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1: Trong năm 2024, Sản lượng điện sản xuất đạt 8.058 tr.kWh (đạt 109,62% so với KH năm là 7.351 tr.kWh), Sản lượng điện thương mại đạt 7.567 tr.kWh (đạt 109,86% so với KH năm là 6.888 tr.kWh). Doanh thu đạt 573,25 triệu USD (đạt 101,07% so với KH năm là 567,16 triệu USD). Lợi nhuận trước thuế đạt 123,14 Triệu USD (bằng 100,11% so với kế hoạch (123 Triệu USD). Lợi nhuận sau thuế là 113,45 triệu USD. Đơn vị hoàn thành vượt mức Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Cổ tức thực nhận trong năm báo cáo: Trong năm 2024, Công ty BOT đã thực hiện 3 đợt thanh toán tiền lợi nhuận cho các nhà đầu tư. Tổng công ty đã nhận được là 3 triệu USD.

Nhìn chung, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất năm 2024 của các đơn vị mà Tổng công ty đầu tư góp vốn thì các công ty liên kết đều có kết quả sản xuất kinh doanh rất khả quan, hàng năm đều thực hiện chia cổ tức cho các cổ đông như vậy Tổng công ty đã bảo toàn được vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

c/ Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

- Thu xếp vốn ngắn hạn: tổng giải ngân vay vốn ngắn hạn phục vụ SXKD 8.457 tỷ đồng, trong đó:

+ Công ty mẹ Tổng công ty: 8.237 tỷ đồng

+ Nông Sơn: 220 tỷ đồng

Dư nợ vay ngắn hạn cuối 31/12/2024 là: 1.755 tỷ đồng (Dư nợ vay đảm bảo Định mức dư nợ tín dụng TKV đã phê duyệt năm 2024 là 1.900 tỷ đồng).

- Thu xếp vốn TDH: 281,469 tỷ đồng, chủ yếu cho các Dự án đầu tư phục vụ sản xuất (dự án nhóm C), cụ thể như sau:

TT	Đơn vị	Số tiền giải ngân (tỷ đồng)
1	Na Dương	17,358
2	Cao Ngạn	24,450
3	Đông Triều	1,384
4	Cầm Phả	12,690
5	Nông Sơn	203,496 (trong đó: 197,871 tỷ vay tái cơ cấu)
6	Đồng Nai 5	2,869
7	Sơn Động	19,222
	Tổng cộng	281,469

d/ Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

- Tình hình quản lý tài sản: Theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Công nợ phải thu: Tổng công ty thực hiện việc thu hồi công nợ với khách hàng theo đúng hợp đồng đã ký kết, trong năm 2024 không để xảy ra tình trạng công nợ phải thu quá hạn.

- Công nợ phải trả: Tổng công ty đã thanh toán cho các nhà cung cấp, các nhà thầu thực hiện ở các dự án theo đúng hợp đồng đã ký kết.

3. Kết quả giám sát với HĐQT, Ban Lãnh đạo điều hành và phối hợp với các cổ đông

3.1 Đối với HĐQT

- HĐQT đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 24 tháng 4 năm 2024.

- Năm 2024, HĐQT hoạt động với đủ 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập theo đúng quy định của Điều lệ của Tổng công ty. Trong tháng 9/2024 có sự thay đổi nhân sự, 01 đồng chí thành viên HĐQT nghỉ chế độ HĐQT đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường để miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên mới.

- HĐQT đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo đúng yêu cầu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2024, HĐQT tổ chức họp thường xuyên đáp ứng và giải quyết kịp thời những vướng mắc trong hoạt động SXKD và đã ban hành 73 Nghị quyết bao gồm 177 nội dung.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty đồng thời cũng đảm bảo kịp thời đưa ra các chủ trương cũng như chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty phù hợp và thích ứng với tình hình sản xuất chung của Tổng công ty theo từng thời điểm. Tất cả các phiên họp trên đều được lập thành Biên bản và Nghị quyết gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định.

- HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình triển khai các nghị quyết, quyết định của mình, hàng tháng tổ chức các cuộc họp giao ban giữa HĐQT với Lãnh đạo điều hành.

3.2 Đối với Lãnh đạo điều hành

Trong năm 2024, công tác điều hành của Ban LĐĐH tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ của TCT.

Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy Ban Lãnh đạo điều hành đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐQT cũng như chỉ đạo điều hành của Chủ sở hữu. Năm 2024 là năm nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, Ban LĐĐH đã chủ động linh hoạt trong thực thi nhiệm vụ, triển khai nhiều giải pháp có hiệu quả để đưa TCT ngày càng phát triển bền vững và hoàn thành nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao cho.

3.3 Đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT/TGĐ và các cổ đông

- Ban Kiểm soát đã được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT cũng như được cung cấp đầy đủ các tài liệu như các thành viên HĐQT. TGD cũng như LĐĐH đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin về hoạt động của Tổng công ty khi có yêu cầu.

- Năm 2024, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban LĐĐH, các phòng ban chức năng cũng như các đơn vị trong TCT để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ giao cho. Trong năm Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc yêu cầu kiểm tra nào của cổ đông đối với hoạt động của HĐQT, Ban Lãnh đạo điều hành và cán bộ quản lý trong Tổng công ty.

4. Báo cáo kiểm soát giao dịch giữa Tổng công ty với các bên liên quan.

- Trong năm 2024 không phát sinh các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn Điều lệ với các Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người liên quan của các đối tượng đó.

- Trong năm 2024 có phát sinh giao dịch với các bên liên quan:

+ Giao dịch giữa Tổng công ty và Tập đoàn công nghiệp Than – khoáng sản Việt Nam, nội dung của các Hợp đồng liên quan đến các vấn đề trả nợ gốc lãi vay của Dự án NMNĐ Mạo Khê, Phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu TKV, thuê văn phòng làm việc tại tòa nhà Trung tâm giao dịch Than – Khoáng sản Việt Nam và giao dịch với bên liên quan của cổ đông lớn về mua than cho sản xuất điện năm 2024.

+ Giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp – Vinacomin có Người liên quan là cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị, về cung cấp dịch vụ, tư vấn với giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2024.

+ Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty CP than – điện Nông Sơn là đơn vị do Tổng công ty nắm giữ 88,77% vốn Điều lệ liên quan đến mua bán than và các giao dịch khác.

Việc ký kết và triển khai các Hợp đồng này đã được Tổng công ty thực hiện một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

5. Kế hoạch hoạt động năm 2025

- Giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ, luật Doanh nghiệp, pháp luật của Nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền; quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn;

- Thẩm định tính đầy đủ, trung thực của báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính cả năm đã được kiểm toán của Tổng công ty.

- Giám sát chuyên đề : Công tác quyết toán sửa chữa lớn; công tác thuê ngoài; công tác đầu tư duy trì sản xuất.

- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các Đoàn kiểm tra (nếu có).

Chương trình giám sát theo từng lĩnh vực, từng chuyên đề với thời gian cụ thể sẽ được Ban Kiểm soát thông báo bằng văn bản cho các đơn vị.

6. Kiến nghị, đề xuất.

- Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo hoạt động của HĐQT, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc, báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận của Tổng công ty trình ĐHĐCĐ.

- Để hoàn thành tốt nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao cho năm 2025, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị đến HĐQT/BĐH Tổng công ty:

+ Năm 2025 nhiều Văn bản pháp quy có hiệu lực ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của TCT như Luật Đầu tư, Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật thuế TNCN, Luật Điện lực, Luật BHXH sửa đổi, Luật BHYT sửa đổi, Luật Công đoàn 2024... đề nghị TCT nghiên cứu để thực hiện có hiệu quả đúng quy định của pháp luật.

+ Tổng công ty tiếp tục tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nhất là trong các lĩnh vực mua sắm vật tư, đầu tư, sửa chữa lớn.

+ Triển khai khắc phục tất cả những tồn tại trong các kiến nghị của các đoàn kiểm tra đã nêu trong năm 2024.

Trên đây là Báo cáo công tác giám sát của Ban kiểm soát năm 2024 cũng như kế hoạch hoạt động năm 2025. Ban Kiểm soát kính báo cáo ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Tổng công ty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Ngọc Nam

TỜ TRÌNH

**Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện
kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/12/2024;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP ban hành theo Quyết định số 783/QĐ-ĐLTKV ngày 28/4/2021;

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 của Quốc hội; Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Tổng công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, Ban kiểm soát Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP kính trình Đại hội cổ đông phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty theo quy định pháp luật như sau:

I. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán, nội dung kiểm toán:

1. Là công ty kiểm toán được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện; Khai thác Than khoáng sản.
3. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán yêu cầu.

II. Hình thức lựa chọn nhà thầu kiểm toán:

Theo kinh nghiệm từ các năm qua, giá trị gói thầu kiểm toán báo cáo tài chính có giá trị lớn hơn mức chỉ định thầu nên phải thực hiện đấu thầu.

Ban Kiểm soát đề nghị hình thức lựa chọn nhà thầu là Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

III. Đề xuất của Ban Kiểm soát:

Qua các phân tích nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua tiêu chí và các nội dung kiểm toán như mục I nêu trên.

- Chấp thuận giao cho Tổng giám đốc triển khai công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 thông qua đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng. Các bước triển khai thực hiện tuân thủ quy định hiện hành. Hợp đồng kiểm toán sau khi ký kết được chuyển về Ban kiểm soát 1 bản để kiểm tra đơn đốc thực hiện.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để Tổng công ty triển khai thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và thường niên theo các quy định hiện hành./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Ngọc Nam



Số: 1043 /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024
Công ty mẹ Tổng công ty Điện lực - TKV**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP (Tổng công ty/ĐLTKV) ngày 26/12/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 24/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán ngày 25/3/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Hội đồng quản trị (HDQT) Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ thông qua báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. Tình hình nắm giữ cổ phiếu của các cổ đông năm 2024:

Stt	Đơn vị	Lũy kế đến 31/12/2024 (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam	6.778.085.000.000	99,274
2	Cổ đông thể nhân	49.589.750.000	0,726
	Tổng cộng	6.827.674.750.000	100.000

2. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2024:

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100)=110+120+130+140+150	100		5.577.829.102.476	5.546.858.357.131
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		551.296.710.841	274.241.089.510
1. Tiền	111	VI.01	251.296.710.841	274.241.089.510
2. Các khoản tương đương tiền	112		300.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	VI.02	400.000.000.000	444.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	VI.02a	-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122	VI.02a	-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	VI.02b	400.000.000.000	444.000.000.000

III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.994.421.322.873	4.395.332.562.468
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.03a,c	3.616.073.409.728	4.246.264.318.126
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		318.368.611.608	5.319.940.663
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		2.000.000.000	100.974.750.000
6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	VI.04a	60.914.081.037	42.773.553.679
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	VI.04a	(2.934.779.500)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	VI.05	-	-
IV. Hàng tồn kho	140		377.987.979.118	286.790.916.974
1. Hàng tồn kho	141	VI.07	377.987.979.118	286.790.916.974
2. Dự phòng giảm giá tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		254.123.089.644	146.493.788.179
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13a	8.186.571.256	3.867.654.083
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		195.292.801.169	115.579.433.874
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	153	VI.19	50.643.717.219	27.046.700.222
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154		-	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	155	VI.14a	-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		9.579.318.193.807	10.667.320.407.150
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		16.702.419.611	75.330.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	VI.03bc	-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	75.230.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.04b	16.702.419.611	100.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	VI.04b	-	-
II. Tài sản cố định	220		7.843.019.239.217	8.940.513.782.045
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.09	7.791.428.407.802	8.887.575.638.435
- Nguyên giá	222		32.990.413.700.422	32.832.942.486.797
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(25.198.985.292.620)	(23.945.366.848.362)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11	-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10	51.590.831.415	52.938.143.610
- Nguyên giá	228		70.311.101.323	70.018.181.323
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(18.720.269.908)	(17.080.037.713)
III. Bất động sản đầu tư	230	VI.12	-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-

IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	VI.08	171.381.656.679	111.105.064.886
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		1.996.312.053	1.940.722.053
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		169.385.344.626	109.164.342.833
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	VI.02	1.344.723.357.046	1.351.066.437.751
1. Đầu tư vào công ty con	251	VI.02c	126.127.703.592	126.127.703.592
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	VI.02c	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	VI.02c	1.224.938.734.159	1.224.938.734.159
4. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn (*)	254		(6.343.080.705)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	VI.02b2	-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		203.491.521.254	189.305.122.468
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13b	86.348.214.603	60.518.157.981
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	VI.24a	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		117.143.306.651	128.786.964.487
3. Tài sản dài hạn khác	268	VI.14b	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		15.157.147.296.283	16.214.178.764.281
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		6.644.862.868.967	8.084.782.888.646
I. Nợ ngắn hạn	310		5.740.386.797.446	6.090.180.431.233
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.16acd	2.651.120.946.287	2.752.429.454.212
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.789.541.453	1.000.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	313	VI.19	30.528.073.923	53.510.576.836
4. Phải trả người lao động	314		108.391.989.125	91.743.163.613
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.20	50.496.159.739	66.355.536.030
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.22ac	-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.21	29.058.397.268	158.005.661.047
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.15acd	2.834.879.752.666	2.935.279.026.810
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	VI.23a	-	-
12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		33.121.936.985	31.857.012.685
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		904.476.071.521	1.994.602.457.413
1. Phải trả người bán dài hạn	331	VI.16bcd	412.713.770.045	394.445.237.545
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	VI.20	-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.22bc	-	-

7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.21	227.059.200	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.15b.c. 17	491.535.242.276	1.582.104.364.779
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	VI.17	-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	VI.22	-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.24b	-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	VI.23b	-	-
13. Quỹ phát triển KH&CN	343		-	18.052.855.089
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		8.512.284.427.316	8.129.395.875.635
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.25	8.512.284.427.316	8.129.395.875.635
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	VI.25a	6.827.674.750.000	6.827.674.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		6.827.674.750.000	6.827.674.750.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	VI.25a	(45.000.000)	(45.000.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	VI.25a	-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	VI.25a	-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	VI.25d	-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	VI.25a	-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	VI.25a	-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	VI.25e	468.673.608.762	304.288.724.643
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	VI.25e	-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	VI.25e	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	VI.25a	1.215.981.068.554	997.477.400.992
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		513.053.011.873	446.648.480.497
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		702.928.056.681	550.828.920.495
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431	VI.28	-	-
2. Nguồn KP đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		15.157.147.296.283	16.214.178.764.281

3. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	12.713.921.164.114	11.714.499.801.011
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	12.713.921.164.114	11.714.499.801.011
4. Giá vốn hàng bán	11	11.524.968.220.354	10.533.522.669.752
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	1.188.952.943.760	1.180.977.131.259

6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	228.077.248.469	228.007.965.033
7. Chi phí tài chính	22	294.553.904.586	435.464.157.514
- Trong đó: chi phí lãi vay	23	192.742.831.710	335.624.414.354
8. Chi phí bán hàng	25	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	366.545.063.062	349.240.051.579
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30	755.931.224.581	624.280.887.199
11. Thu nhập khác	31	22.076.513.070	4.823.211.389
12. Chi phí khác	32	15.450.250.396	2.055.341.399
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.626.262.674	2.767.869.990
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50	762.557.487.255	627.048.757.189
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	59.629.430.574	76.219.836.694
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	702.928.056.681	550.828.920.495

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Tổng công ty;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TN (e-copy);
- Các phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, KTTT, T.ký HĐQT.



Ngô Thế Phiệt

Số: 1044/TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP (Tổng công ty/ĐLTKV) ngày 26/12/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 24/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán ngày 25/3/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về Báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP kính trình HĐQT về việc phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

1. Đối với năm 2024:

Theo kết quả SXKD thực tế năm 2024. Công ty mẹ - Tổng công ty dự kiến phân phối lợi nhuận như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2024 - Công ty mẹ	1.215.981.068.554
	Trong đó:	
-	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang (*)	513.053.011.873
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2024	702.928.056.681
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2024 - Hợp nhất	1.197.703.602.619
3	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2024	620.773.470.122
3.1	Tỷ lệ chia cổ tức (KH 2024: $\geq 3,5\%$)	5,0%
3.2	Chi trả cổ tức	341.383.737.500
3.3	Phân phối các quỹ	279.389.732.622
-	Quỹ Đầu tư phát triển (30%) (**)	210.878.417.004
-	Quỹ thưởng VCQL (1 tháng lương)	486.251.708
-	Quỹ Khen thưởng. Quỹ Phúc lợi (2 tháng lương)	68.025.063.910
4	Lợi nhuận sau thuế - Công ty mẹ còn lại sau khi phân phối (***)	595.207.598.432

(*) Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang đã bao gồm số liệu điều chỉnh hồi tố BCTC Công ty mẹ năm 2023 theo Biên bản KTNN năm 2024 làm tăng Lợi nhuận sau thuế 2,879 tỷ. Do đó Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang được xác định lại là 513,053 tỷ (Số đã báo cáo kỳ trước là 510,173 tỷ).

(**) Quỹ Đầu tư phát triển đề nghị ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ trích quỹ là 30% lợi nhuận được phân phối để tạo nguồn cho việc đầu tư Dự án NMNĐ Na Dương II đã được TKV thông qua phương án thu xếp vốn của Dự án (Công văn số 1872/TKV-ĐL ngày 26/4/2023). Cụ thể: TMĐT trước thuế Dự án NMNĐ Na Dương II là 3.758 tỷ đồng, trong đó cơ cấu vốn chủ sở hữu của Dự án đã được TKV thông qua 30% TMĐT trước thuế, tương đương giá trị: 1.127 tỷ đồng. Lũy kế quỹ ĐTPT trên BCTC đến hết 2024 là: 468,673 tỷ đồng. Sau khi được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận nêu trên, quỹ ĐTPT của Công ty mẹ đến hết năm 2025 sẽ là: 679,551 tỷ đồng.

(***) Lợi nhuận sau thuế - Công ty mẹ còn lại chưa phân phối là 595,208 tỷ chuyển sang năm 2025 để bù đắp khoản CLTG đã được EVN thanh toán (2015-2018) dự kiến sẽ bị giảm trừ vào năm 2025 sau khi quyết toán giá điện Dự án NMNĐ Mạo Khê là 541 tỷ.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Theo Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP. Công ty mẹ dự kiến phân phối lợi nhuận như sau:

Stt	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế - Cty mẹ (dự kiến)	541.941.600.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 trình ĐHĐCĐ	
2.1	Tỷ lệ chia cổ tức (không bao gồm LN năm trước để lại)	≥ 3,5 %
2.2	Lợi nhuận phân phối các quỹ	
-	Quỹ Đầu tư phát triển	≤ 30%
-	Quỹ thưởng VCQL	≤ 1,5 tháng lương
-	Quỹ Khen thưởng. Quỹ Phúc lợi	≤ 3 tháng lương

Sau khi kết thúc năm 2025, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh HĐQT Tổng công ty sẽ trình ĐHĐCĐ năm 2026 Phương án phân phối lợi nhuận chính thức của năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Tổng công ty;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TN (e-copy);
- Các phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS, T.ký HĐQT.



Ngô Thế Phiệt

Digitally signed
2025.04.16 13:17:59+07'00'

Số: 1045 /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty và các bên liên quan năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP (Tổng công ty/ĐLTKV) ngày 26/12/2024.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả các giao dịch giữa Tổng công ty và các bên liên quan trong năm 2024. Đồng thời HĐQT Tổng công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch của Tổng công ty và các bên liên quan năm 2025, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Tổng công ty và các bên liên quan năm 2024:

Theo Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 24/4/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 “Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty Điện lực - TKV với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2024” và công bố thông tin theo quy định. Các hợp đồng, giao dịch cụ thể như sau:

- Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) (TKV là Công ty mẹ sở hữu 99,27% vốn điều lệ của Tổng công ty) chủ yếu về mua bán than và một số giao dịch khác trong quá trình sản xuất của Tổng công ty. Tổng giá trị thực hiện trong năm 2024 giữa Tổng công ty với TKV là 7.296,07 tỷ đồng, việc mua bán than thông qua chi nhánh của TKV là Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin (Người có liên quan của Công ty mẹ - TKV nắm giữ 100% vốn điều lệ), cụ thể như sau:

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)	Phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu TKV	34.108.817.325
	Thuê văn phòng và các chi phí liên quan	7.670.364.240
	Chi phí lãi vay và các khoản thuế, phí	27.288.044.072

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin	Bán than	157.970.986.678
	Mua than	7.067.442.727.940
	Cung cấp dịch vụ	954.184.525
Cộng		7.295.435.124.780

- Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp – Vinacomin có Người liên quan là cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị, về cung cấp dịch vụ, tư vấn với giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2024:

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp - Vinacomin	Cung cấp dịch vụ, tư vấn	143.411.654
Cộng		143.411.654

- Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty Cổ phần Than điện Nông Sơn - TKV là Công ty con của Tổng công ty (*Tổng công ty nắm giữ 88,77% vốn điều lệ*), về mua bán than và các khoản trả nợ kỳ trước với giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2024:

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV	Bán than	163.652.651.617
	Mua than	157.970.986.678
	Các khoản trả nợ kỳ trước	2.453.402.756
Cộng		324.077.041.051

2. Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty và các bên liên quan năm 2025:

Căn cứ vào nhu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và thực hiện công bố thông tin đúng quy định theo Luật Chứng khoán, HĐQT Tổng công ty kính trình ĐHCĐ thông qua giao dịch của Tổng công ty với các bên có liên quan theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các quy định khác (nếu có). Cụ thể như sau:

Stt	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)	Công ty mẹ sở hữu 99,27% vốn điều lệ Tổng công	Số 3 Dương Đình Nghệ, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội.	Hợp đồng khai thác, sàng tuyển chế biến than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác; Trả lãi và các khoản phí khác hợp đồng vay vốn đầu tư

Stt	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết
		ty		Dự án NMNĐ Mạo Khê; Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
2	Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin, Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)	Người có liên quan của Công ty mẹ - TKV	Tổ 93, khu 9B, phường Cửa Ông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng khai thác, sàng tuyển chế biến than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh (TKV ủy quyền Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin - Chi nhánh TKV).
3	Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV	Công ty con (88,77% vốn sở hữu của Tổng công ty)	Thôn Nông Sơn, Xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam	Hợp đồng mua bán than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác.
4	Giao dịch giữa công ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó			Hợp đồng mua bán; hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ và các loại hợp đồng giao dịch khác theo đúng quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Tổng công ty;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TN (e-copy);
- Các phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS, T.ký HĐQT.



Ngô Thế Phiệt

Digitally signed
2025.04.16 13:21:10+07'00'

Số: 1046 /TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty và các bên liên quan năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP (Tổng công ty/ĐLTKV) ngày 26/12/2024.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả các giao dịch giữa Tổng công ty và các bên liên quan trong năm 2024. Đồng thời HĐQT Tổng công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch của Tổng công ty và các bên liên quan năm 2025, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Tổng công ty và các bên liên quan năm 2024:

Theo Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 24/4/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 “Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty Điện lực - TKV với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2024” và công bố thông tin theo quy định. Các hợp đồng, giao dịch cụ thể như sau:

- Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) (TKV là Công ty mẹ sở hữu 99,27% vốn điều lệ của Tổng công ty) chủ yếu về mua bán than và một số giao dịch khác trong quá trình sản xuất của Tổng công ty. Tổng giá trị thực hiện trong năm 2024 giữa Tổng công ty với TKV là 7.296,07 tỷ đồng, việc mua bán than thông qua chi nhánh của TKV là Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin (Người có liên quan của Công ty mẹ - TKV nắm giữ 100% vốn điều lệ), cụ thể như sau:

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)	Phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu TKV	34.108.817.325
	Thuê văn phòng và các chi phí liên quan	7.670.364.240
	Chi phí lãi vay và các khoản thuế, phí	27.288.044.072

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin	Bán than	157.970.986.678
	Mua than	7.067.442.727.940
	Cung cấp dịch vụ	954.184.525
Cộng		7.295.435.124.780

- Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp – Vinacomin có Người liên quan là cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị, về cung cấp dịch vụ, tư vấn với giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2024:

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp - Vinacomin	Cung cấp dịch vụ, tư vấn	143.411.654
Cộng		143.411.654

- Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty Cổ phần Than điện Nông Sơn - TKV là Công ty con của Tổng công ty (*Tổng công ty nắm giữ 88,77% vốn điều lệ*), về mua bán than và các khoản trả nợ kỳ trước với giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2024:

Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)
Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV	Bán than	163.652.651.617
	Mua than	157.970.986.678
	Các khoản trả nợ kỳ trước	2.453.402.756
Cộng		324.077.041.051

2. Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty và các bên liên quan năm 2025:

Căn cứ vào nhu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và thực hiện công bố thông tin đúng quy định theo Luật Chứng khoán, HĐQT Tổng công ty kính trình ĐHCĐ thông qua giao dịch của Tổng công ty với các bên có liên quan theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các quy định khác (nếu có). Cụ thể như sau:

Stt	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)	Công ty mẹ sở hữu 99,27% vốn điều lệ Tổng công	Số 3 Dương Đình Nghệ, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội.	Hợp đồng khai thác, sàng tuyển chế biến than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác; Trả lãi và các khoản phí khác hợp đồng vay vốn đầu tư

Stt	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Mối quan hệ	Địa chỉ	Lĩnh vực giao kết
		ty		Dự án NMNĐ Mạo Khê; Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
2	Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin, Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)	Người có liên quan của Công ty mẹ - TKV	Tổ 93, khu 9B, phường Cửa Ông, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Hợp đồng khai thác, sàng tuyển chế biến than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh (TKV ủy quyền Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin - Chi nhánh TKV).
3	Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV	Công ty con (88,77% vốn sở hữu của Tổng công ty)	Thôn Nông Sơn, Xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam	Hợp đồng mua bán than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh khác.
4	Giao dịch giữa công ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó			Hợp đồng mua bán; hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ và các loại hợp đồng giao dịch khác theo đúng quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Tổng công ty;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TN (e-copy);
- Các phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS, T.ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Thế Phiệt

Digitally signed
2025.04.16 13:32:43+07'00'

Số: 15/NQ-ĐHĐCĐ-2025

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;**Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Tổng công ty/ ĐLTKV) ngày 26/12/2024;**Căn cứ Biên bản họp số 15/BB-ĐHĐCĐ-2025 ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Đại hội).***QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Tổng công ty:**

1.1. ĐHĐCĐ thông qua các Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025; Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS); Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Tổng công ty; Báo cáo về các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và những người có liên quan (Trong đó, năm 2024 gồm: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin, Công ty CP Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp - Vinacomin, Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV); Kế hoạch hoạt động năm 2025 của BKS Tổng công ty, với các nội dung chủ yếu như sau:

Kết quả thực hiện SXKD năm 2024 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD năm 2025 (công ty mẹ):

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ thực hiện so với KH (%)	Kế hoạch năm 2025
1	Sản lượng điện thương phẩm (tr. kWh)	9.196	8.387	89,63%	8.793
2	Doanh thu (tỷ đồng)	13.578	12.964,1	92,28%	12.821,6
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	658	762,6	112,14%	677,4
4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng) *	502	575,3	114,69%	1.404
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	≥ 3,5%	5,0%	142,86%	≥ 3,5%

1.2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty chỉ đạo thực hiện Kế hoạch SXKD và Kế hoạch ĐTXD năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định

điều chỉnh Kế hoạch SXKD và Kế hoạch ĐTXD năm 2025 khi cần thiết, sau đó có báo cáo cổ đông tại Đại hội tiếp theo.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty tại Đại hội và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, với các nội dung chủ yếu như sau:

*** Thực hiện năm 2024:**

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2024 - Công ty mẹ	1.215.981.068.554
	<i>Trong đó:</i>	
-	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	513.053.011.873
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2023	702.928.056.681
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2024 - Hợp nhất	1.197.703.602.619
3	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2024	620.773.470.122
3.1	Tỷ lệ chia cổ tức	5,0%
3.2	Chi trả cổ tức	341.383.737.500
3.3	Phân phối các quỹ	279.389.732.622
-	<i>Quỹ Đầu tư phát triển (30%)</i>	<i>210.878.417.004</i>
-	<i>Quỹ thưởng VCQL (1 tháng lương)</i>	<i>486.251.708</i>
-	<i>Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi (2 tháng lương)</i>	<i>68.025.063.910</i>
4	Lợi nhuận sau thuế - Công ty mẹ còn lại sau khi phân phối	595.207.598.432

*** Kế hoạch năm 2025**

Stt	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế - Cty mẹ (dự kiến)	541.941.600.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	
2.1	Tỷ lệ chia cổ tức (không bao gồm LN năm trước để lại)	≥ 3,5 %
2.2	Lợi nhuận phân phối các quỹ	
-	<i>Quỹ Đầu tư phát triển</i>	≤ 30%
-	<i>Quỹ thưởng VCQL</i>	≤ 1,5 tháng lương
-	<i>Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi</i>	≤ 3 tháng lương

Điều 3. Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025:

ĐHĐCĐ thông qua việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025 theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty tại Đại hội và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 4. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025:

- ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2025 của Tổng công ty theo báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty tại Đại hội.

- ĐHĐCĐ chấp thuận giao cho Tổng giám đốc tổ chức thực hiện công việc lựa chọn nhà thầu, ký quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng kiểm toán các BCTC năm 2025 của Tổng công ty. Hợp đồng kiểm toán sau khi ký kết được chuyển về Ban Kiểm soát 01 bản để kiểm tra, đơn đốc thực hiện.

Điều 5. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP thông qua ngày 24/4/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông Tổng công ty (e-copy);
- HĐQT, Đảng ủy, BKS (e-copy);
- TGD Ngô Trí Thịnh (e-copy);
- Các PTGD, KTTT (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TNCS HCM (e-copy);
- Các Phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: HĐQT, Hồ sơ ĐHĐCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT
Ngô Thế Phiệt**

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:

Họ và tên Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền:

Tổng số phiếu biểu quyết là: phiếu (Tổng số cổ phần sở hữu \times 01 người)

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu: cổ phần
- Số cổ phần nhận ủy quyền (nếu có): cổ phần

(Quý cổ đông đánh dấu vào ô Ý kiến biểu quyết theo từng Nội dung biểu quyết)

Các nội dung biểu quyết	Ý kiến biểu quyết		
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 1: Tờ trình ĐHĐCĐ về kết quả SXKD năm 2024 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025.			
Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty năm 2024 và định hướng kế hoạch năm 2025.			
Nội dung 3: Báo cáo của Ban Kiểm soát về các nội dung: Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát; Kết quả SXKD của Tổng công ty và Kết quả hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2024.			
Nội dung 4: Tờ trình của Ban Kiểm soát Tổng công ty về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025.			
Nội dung 5: Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.			
Nội dung 6: Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.			
Nội dung 7: Tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2025.			
Nội dung 8: Tờ trình về việc chi trả tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của Tổng công ty năm 2024 và Kế hoạch chi trả năm 2025.			

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng để lựa chọn Một trong các phương án: “Tán thành”, “Không tán thành”; “Không có ý kiến”.

Ngày tháng năm 2025

Cổ đông hoặc Người đại diện
theo ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: **1152**/ĐLTKV-VP

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
Về việc đính chính tài liệu hợp ĐHCĐ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP

- Mã chứng khoán/ Mã thành viên: DTK
- Địa chỉ: Tầng 16 tòa nhà Vinacomin, số 3 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại liên hệ: 024 3516 1605
- Email: vp@vinacominpower.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty Điện lực - TKV đính chính các tài liệu hợp ĐHCĐ thường niên năm 2025 đã công bố tại văn bản số 1085/ĐLTKV-VP ngày 18/4/2025 như sau:

2.1. Tờ trình số 1046/TTr-ĐLTKV ngày 16/4/2024: Thay thế file bản tiếng Việt về việc thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Tổng công ty và các bên liên quan năm 2025 do sơ suất đính kèm nhầm file.

2.2. Đính chính giá trị kế hoạch đầu tư năm 2024 (tại hàng thứ 4) và tỷ lệ đánh giá trong bảng kết quả thực hiện SXKD năm 2024 và các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2025 tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết Đại hội như sau:

Nội dung đã công bố:

4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	502	575,3	114,69%	1.404
---	---------------------------	-----	-------	---------	-------

Nội dung đính chính:

4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng) *	571	575,3	100,7%	1.404
---	-----------------------------	-----	-------	--------	-------

** Giá trị kế hoạch năm 2024 theo kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn: www.dienluctkv.vn theo quy định.



Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy, b/c);
- TGD Ngô Trí Thịnh (e-copy, b/c),
- Các PTGD, KTTTr (e-copy, b/c);
- Các Phòng ĐLTKV (e-copy);
- VP (đăng Website DTK);
- Lưu: VP, TCNS, NgH(05)

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Nguyễn Thế Hồng



Số: **1046**/TTr-ĐLTKV

Hà Nội, ngày **16** tháng **4** năm 2025

TỜ TRÌNH

Về chi trả tiền lương, thù lao năm 2024 và dự kiến mức tiền lương, thù lao năm 2025 đối với thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP ("ĐLTKV" hoặc "Tổng công ty") ngày 26/12/2024;

HĐQT Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2024 và đề xuất mức tiền lương, thù lao năm 2025 đối với thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), cán bộ quản lý của Tổng công ty như sau:

1. Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2024:

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 24/4/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.

Căn cứ Công văn số 6959/TKV-KH ngày 11/12/2024 của Tổng giám đốc Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc thông báo điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2024.

Tổng công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2024 cho các thành viên HĐQT, BKS, cán bộ quản lý của Tổng công ty, cụ thể như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số người BQ	Tiền lương (triệu đồng)			Thù lao (triệu đồng)	
			Nghị quyết ĐHĐCĐ	VB 6959/TKV	Thực hiện	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện
1	Chủ tịch HĐQT	1				74,4	74,4

2	Thành viên HĐQT, TGD	1	612	666	798,4	64,8	64,8
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)	1	550,8	599,4	718,6		
4	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1	550,8	599,4	718,6	64,8	64,8
5	Thành viên HĐQT (độc lập)	1				324	324
6	Phó tổng giám đốc	4	2.203,20	2.397,6	2.188,8		
7	Kế toán trưởng	1	510	555	665,4		
8	Trưởng ban Kiểm soát (Chuyên trách)	1	571,2	621,6	745,2		
9	Thành viên Ban kiểm soát	2				120	120
	Tổng cộng		4.998	5.439	5.835	648	648

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025:

Trên cơ sở các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2025 của Tổng công ty và các văn bản của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) liên quan đến mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Tổng công ty:

a) Tiền lương của các thành viên HĐQT, BKS và cán bộ quản lý

TT	Chức danh	Số người	Thành tiền (triệu đồng)	
			Kế hoạch 2025	BQ/người/tháng
1	Thành viên HĐQT, TGD	1	720	60
2	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1	648	54
3	Thành viên HĐQT (chuyên trách)	1	648	54
4	Trưởng BKS (chuyên trách)	1	672	56
5	Phó Tổng giám đốc	4	2.592	54
6	Kế toán trưởng	1	600	50
	Tổng số:		5.880	

b) Thù lao của các thành viên HĐQT, BKS:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương cơ bản 1 tháng (triệu đồng/người/tháng)	Mức thù lao (triệu đồng/người/tháng)	Thành tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1	31	$31 \times 1 \times 20\% = 6,2$	74,4
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	25	$25 \times 1 \times 20\% = 5$	120
3	Thành viên HĐQT, TGD	1	27	$27 \times 1 \times 20\% = 5,4$	64,8
4	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1	27	$27 \times 1 \times 20\% = 5,4$	64,8
	Tổng số:				324

c) Phụ cấp thành viên HĐQT độc lập:

TT	Chức danh	Mức phụ cấp 1 tháng (đồng/người/tháng)	Thành tiền
1	Thành viên HĐQT độc lập	27.000.000	324.000.000

3. Phương thức chi trả:

- Tiền lương Người quản lý Tổng công ty đã được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) thông báo tại Công văn số 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024.

- Phụ cấp thành viên HĐQT độc lập được chi trả hàng tháng và được tính bằng mức lương cơ bản theo Quyết định 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024.

- Tiền lương, thù lao hàng tháng được tạm chi trả 80% mức tiền lương, thù lao theo kế hoạch. Tiền lương được quyết toán trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện (hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và lợi nhuận vượt kế hoạch; cứ 1% lợi nhuận vượt kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch).

- Thù lao được quyết toán căn cứ vào đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý Tổng công ty.

- Thù lao HĐQT, BKS và cán bộ quản lý được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Tổng công ty;
- HĐQT, ĐU, BKS (e-copy);
- Ban lãnh đạo điều hành (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TN (e-copy);
- Các phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS, T.ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Thế Phiệt



Số: 15/NQ-ĐHĐCĐ-2025

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;**Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Tổng công ty/ ĐLTKV) ngày 26/12/2024;**Căn cứ Biên bản họp số 15/BB-ĐHĐCĐ-2025 ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (Đại hội).***QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 của Tổng công ty:**

1.1. ĐHĐCĐ thông qua các Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025; Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS); Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Tổng công ty; Báo cáo về các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với doanh nghiệp và những người có liên quan (Trong đó, năm 2024 gồm: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin, Công ty CP Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp - Vinacomin, Công ty CP Than - Điện Nông Sơn - TKV); Kế hoạch hoạt động năm 2025 của BKS Tổng công ty, với các nội dung chủ yếu như sau:

Kết quả thực hiện SXKD năm 2024 và các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD năm 2025 (công ty mẹ):

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ thực hiện so với KH (%)	Kế hoạch năm 2025
1	Sản lượng điện thương phẩm (tr. kWh)	9.196	8.387	89,63%	8.793
2	Doanh thu (tỷ đồng)	13.578	12.964,1	92,28%	12.821,6
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	658	762,6	112,14%	677,4
4	Đầu tư xây dựng (tỷ đồng) *	571	575,3	100,7%	1.404
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	≥ 3,5%	5,0%	142,86%	≥ 3,5%

** Giá trị kế hoạch năm 2024 theo kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh*

1.2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty chỉ đạo thực hiện Kế hoạch SXKD và Kế hoạch ĐTXD năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định điều chỉnh Kế hoạch SXKD và Kế hoạch ĐTXD năm 2025 khi cần thiết, sau đó có báo cáo cổ đông tại Đại hội tiếp theo.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty tại Đại hội và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, với các nội dung chủ yếu như sau:

*** Thực hiện năm 2024:**

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2024 - Công ty mẹ	1.215.981.068.554
	<i>Trong đó:</i>	
-	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	513.053.011.873
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2023	702.928.056.681
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2024 - Hợp nhất	1.197.703.602.619
3	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2024	620.773.470.122
3.1	Tỷ lệ chia cổ tức	5,0%
3.2	Chi trả cổ tức	341.383.737.500
3.3	Phân phối các quỹ	279.389.732.622
-	<i>Quỹ Đầu tư phát triển (30%)</i>	<i>210.878.417.004</i>
-	<i>Quỹ thưởng VCQL (1 tháng lương)</i>	<i>486.251.708</i>
-	<i>Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi (2 tháng lương)</i>	<i>68.025.063.910</i>
4	Lợi nhuận sau thuế - Công ty mẹ còn lại sau khi phân phối	595.207.598.432

*** Kế hoạch năm 2025**

Stt	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế - Cty mẹ (dự kiến)	541.941.600.000
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	
2.1	Tỷ lệ chia cổ tức (không bao gồm LN năm trước để lại)	≥ 3,5 %
2.2	Lợi nhuận phân phối các quỹ	
-	<i>Quỹ Đầu tư phát triển</i>	<i>≤ 30%</i>
-	<i>Quỹ thưởng VCQL</i>	<i>≤ 1,5 tháng lương</i>
-	<i>Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi</i>	<i>≤ 3 tháng lương</i>

Điều 3. Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025:

ĐHĐCĐ thông qua việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý Tổng công ty năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025 theo báo cáo của HĐQT Tổng công ty tại Đại hội và ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 4. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025:

- ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2025 của Tổng công ty theo báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty tại Đại hội.

- ĐHĐCĐ chấp thuận giao cho Tổng giám đốc tổ chức thực hiện công việc lựa chọn nhà thầu, ký quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng kiểm toán các BCTC năm 2025 của Tổng công ty. Hợp đồng kiểm toán sau khi ký kết được chuyển về Ban Kiểm soát 01 bản để kiểm tra, đơn đốc thực hiện.

Điều 5. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP thông qua ngày 24/4/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông Tổng công ty (e-copy);
- HĐQT, Đảng ủy, BKS (e-copy);
- TGD Ngô Trí Thịnh (e-copy);
- Các PTGD, KTTT (e-copy);
- Công đoàn, Đoàn TNCS HCM (e-copy);
- Các Phòng ĐLTKV (e-copy);
- Lưu: HĐQT, Hồ sơ ĐHĐCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT
Ngô Thế Phiệt**